CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN BẢN VIỆT
Date: 2026.07.17 16:39:49 +07'00'

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng chỉ quỹ này ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép chào bán chứng chỉ quỹ đầu tư này đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản các bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ

BẢN CÁO BẠCH TÓM TẮT
QUỸ ETF VCAM GROWTH VNDIVIDEND
(VCAM GROWTH VNDIVIDEND ETF)
Chào bán Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán lần đầu ra công chúng

Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng số: 328/GCN-UBCK ..... do Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp ngày ...13.../.07./2026

Bản tóm tắt này được cung cấp tại:

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt ("VCAM")

Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3823 9909 Fax: (84-28) 3824 6329

Website: www.vietcapital.com.vn

Người phụ trách công bố thông tin:

Ông: Pham Pho Hop - Tổng Giám đốc

Địa chỉ liên hệ: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng khoán Bản Việt, Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3823 9909 Fax: (84-28) 3824 6329

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng những nội dung dưới đây là nội dung tóm tắt của Bản cáo bạch Quỹ ETF VCAM GROWTH DIVIDEND. Để có đầy đủ thông tin, Nhà đầu tư cần phải tham khảo Bản cáo bạch chi tiết và Điều lệ Quỹ ETF VCAM GROWTH DIVIDEND. Trường hợp Nhà đầu tư còn nghi ngờ về quyết định đầu tư thì Nhà đầu tư nên tìm hiểu thêm thông tin và/hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định thích hợp.

I. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ QUỸ ETF VCAM GROWTH VNDIVIDEND

1.1 Tên Quỹ: Quỹ ETF VCAM GROWTH VNDIVIDEND

1.2 Loại hình Quỹ: Quỹ hoán đổi danh mục

1.3 Mục tiêu đầu tư: Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số tham chiếu trước khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số tham chiếu là chỉ số VNDIVIDEND do HOSE xây dựng và quản lý.

Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm đảm bảo mức sai lệch giữa Giá trị tài sản ròng của quỹ so với Chỉ số tham chiếu không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và quy định của pháp luật như được quy định cụ thể tại Điều 1.4 của Chương I Bản cáo bạch tóm tắt này.

1.4 Chiến lược đầu tư

Quỹ sử dụng chiến lược đầu tư thụ động với mục tiêu bám sát tỉ lệ lợi nhuận của Chỉ số tham chiếu bằng cách đầu tư vào Danh mục chứng khoán cơ cấu của Chỉ số tham chiếu. Danh mục đầu tư của Quỹ phải phù hợp với danh mục của Chỉ số tham chiếu về cơ cấu, tỷ trọng tài sản và bảo đảm mức sai lệch giữa Giá trị tài sản ròng trên một Lô chứng chỉ quỹ so với Chỉ số tham chiếu của Quỹ không vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE và quy định pháp luật, trong đó mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu được xác định theo quy định tại Phụ lục số XIX của Thông tư 98/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 và các quy định liên quan của HOSE (có thể được thay đổi và điều chỉnh tùy từng thời điểm).

Khi danh mục trên có sự thay đổi thì Quỹ sẽ thực hiện điều chỉnh danh mục của Quỹ để phù hợp với danh mục của Chỉ số tham chiếu về cơ cấu và tỷ trọng tài sản

Quỹ có sự linh hoạt trong phân bổ tài sản đầu tư tùy thuộc vào tình hình thị trường và cơ hội đầu tư tại từng thời điểm khác nhau dựa trên nhận định của Công ty quản lý quỹ, với mục tiêu xuyên suốt trong toàn bộ thời gian hoạt động của Quỹ là bảo vệ lợi ích của Nhà đầu tư. Tuy nhiên, việc phân bổ tài sản đầu tư không được vượt quá những hạn chế đầu tư quy định tại Điều lệ, Bản cáo bạch và pháp luật hiện hành.

1.5 Thời hạn hoạt động: Không giới hạn

1.6 Loại hình Nhà đầu tư là đối tượng chào bán của Quỹ

Nhà đầu tư sở hữu Chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty quản lý quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Lô chứng chỉ quỹ, ngoại trừ trường hợp bổ sung bằng tiền theo quy định.

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

2.1 Thông tin chung

- Tên bằng tiếng Việt: Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt
- Tên bằng tiếng Anh: Viet Capital Asset Management Joint Stock Company
- Tên viết tắt: VCAM
- Giấy phép thành lập: Giấy phép thành lập và hoạt động số 08/UBCK-GPHĐQLQ do UBCKNN cấp ngày 25/10/2006.
- Vốn điều lệ: 200.000.000.000 (hai trăm tỷ) Đồng Việt Nam

- Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 3823 9909 Fax: (84-28) 3824 6329

2.2 Tổng quan về Công ty quản lý quỹ

Thành lập vào cuối năm 2006, VCAM luôn đồng hành cùng các Nhà đầu tư trong quá trình đi tới thành công. Với đội ngũ nhân lực bản địa có trình độ đẳng cấp quốc tế, cùng ước vọng nhiệt huyết của tuổi trẻ, VCAM phấn đấu trở thành một trong những Công ty quản lý quỹ hàng đầu tại Việt Nam.

VCAM đã có kinh nghiệm quản lý quỹ thành viên; công ty từng quản lý 02 (hai) quỹ là Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt và Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt. (Các quỹ này hiện đã hết thời hạn hoạt động). Hiện tại, song song với việc quản lý quỹ mở Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt ("VCAMBF"), Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt ("VCAMFI"), Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery ("VCAMDF"), VCAM còn thực hiện đầu tư mạo hiểm vốn trong nước thông qua quỹ Việt Capital Ventures, quản lý danh mục ủy thác và đầu tư vào lĩnh vực giáo dục.

2.3 Hội đồng quản trị của Công ty quản lý quỹ

Bà Nguyễn Thanh Phượng *Chủ tịch Hội đồng Quản trị*	Bà Nguyễn Thanh Phượng hiện là thành viên sáng lập kiêm Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap (Vietcap) và Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Chứng khoán Bản Việt (VCAM), với gần 20 năm hoạt động trong lĩnh vực quản lý quỹ và ngân hàng đầu tư. Bà còn đảm nhiệm vai trò là Chủ tịch Ủy ban Chiến lược và Đổi mới tại Ngân hàng TMCP Bản Việt (BVBank). Đồng thời, bà cũng là thành viên sáng lập của Phoenix Holdings, công ty chuyên đầu tư vào công nghệ tài chính, ngân hàng số, bất động sản, bán lẻ, F&B và thể thao. Với danh mục đầu tư đa dạng, Bà Phượng chịu trách nhiệm chính về việc xây dựng tầm nhìn, định hướng chiến lược kinh doanh, mô hình quản trị; đồng thời hỗ trợ Ban Điều hành của các định chế tài chính và công ty nhằm mục tiêu trở thành những đơn vị cung cấp dịch vụ tài chính hàng đầu tại Việt Nam. Trước đó, bà từng giữ chức vụ Phó giám đốc Tài chính Công ty Liên doanh Holcim Việt Nam thuộc Tập đoàn đa quốc gia Thụy Sĩ và Giám đốc Đầu tư của Công ty Quản lý Quỹ Vietnam Holdings Asset Management. Ngoài những hoạt động đầu tư và kinh doanh, bà còn đam mê và nỗ lực để phát triển bộ môn bóng rổ tại Việt Nam. Bà là thành viên sáng lập và hiện đang là Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Bóng rổ Việt Nam (VBA) – công ty tổ chức các giải bóng rổ chuyên nghiệp tại Việt Nam. Bà đang giữ vai trò Chủ tịch tại Việt Nam của Tổ chức Live to Love International – tổ chức thiện nguyện quốc tế triển khai các hoạt động hỗ trợ phát triển giáo dục, dịch vụ y tế và cải thiện môi trường sống tại các địa phương khó khăn. Bà còn là Thành viên Ban cố vấn của Quỹ Phẫu thuật Nụ Cười (Operation Smile Vietnam).
Ông Phạm Gia Tuấn	Ông Tuấn từng là Tổng Giám Đốc của VCAM, đồng thời đảm nhiệm vai trò Giám đốc Điều hành Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Y Tế Bản Việt

Thành viên Hội đồng Quản trị	("VCHF"). Ông Tuấn chịu trách nhiệm về các hoạt động kinh doanh chung của VCAM, trực tiếp giám sát các hoạt động đầu tư tài chính và doanh nghiệp tư nhân của Quỹ. Bên cạnh vai trò điều hành VCHF, ông Tuấn còn chịu trách nhiệm quản lý các quỹ đầu tư quốc tế. Ông Tuấn cũng góp phần tham gia hoạch định chiến lược phát triển, quan hệ Nhà đầu tư, hoạt động huy động vốn thành lập quỹ. Ông Tuấn từng giữ chức vụ Giám đốc Tài chính tại VinaCapital trong giai đoạn 2005-2007, nơi ông phụ trách các hoạt động quản lý tài chính, nguồn nhân lực và chiến lược hoạt động của công ty. Trước khi gia nhập VCAM và VinaCapital, ông Tuấn còn có bề dày hơn 10 năm kinh nghiệm về quản trị thuế và kiểm soát hoạt động doanh nghiệp tại các công ty hàng đầu như PricewaterhouseCoopers (Vietnam và Australia) và Dutch Lady Vietnam. Ông Tuấn tốt nghiệp cử nhân chuyên ngành kế toán tại Đại học Sydney University of Technology (Australia) và hiện đang là Hội viên cao cấp của Hiệp hội Kế toán viên công chứng Australia (FCPA Australia).
Ông Nguyễn Hoàng Bảo *Thành viên Hội đồng Quản trị*	Ông Bảo hiện đang là Chủ tịch của Phoenix Holdings - chuyên đầu tư tập trung vào kinh doanh và vận hành trong các lĩnh vực công nghệ, bán lẻ/tiêu dùng, dịch vụ tài chính, giáo dục, truyền thông và thể thao & giải trí. Trước khi gia nhập Phoenix, ông từng là Tổng Giám đốc Điều hành của IDG Ventures Vietnam – quỹ mạo hiểm và là quỹ đóng đầu tiên của Việt Nam chuyên đầu tư vào mảng hàng tiêu dùng, công nghệ thông tin, truyền thông và thương mại điện tử. Ngoài 2 chức vụ trên, ông còn là Giám đốc Nhượng quyền Phát triển của tập đoàn McDonald's tại Việt Nam cũng như Chủ tịch Điều hành của Timo – ngân hàng số đầu tiên tại Việt Nam. Với niềm đam mê sâu sắc đối với thể thao, ông thành lập đội bóng rổ chuyên nghiệp Saigon Heat vào năm 2011, là đối thủ cạnh tranh trong Giải bóng rổ nhà nghề Đông Nam Á (ABL). Ông còn là Chủ tịch của Liên đoàn Bóng rổ Việt Nam (VBF), và gần đây được bổ nhiệm làm Chủ tịch của Hiệp hội Bóng rổ Đông Nam Á. Ngoài các hoạt động thể thao của mình tại Việt Nam, ông cũng là đồng sở hữu CLB Los Angeles FC (LAFC), câu lạc bộ mới nhất thành công trong Major League Soccer (MLS). Ông được vinh danh là nhà lãnh đạo trẻ toàn cầu Young Global Leader của Diễn đàn Kinh tế Thế giới, là thành viên của chương trình Asia 21 Fellow của Hiệp hội Châu Á. Ông đã nhận được nhiều danh hiệu cao quý, trong đó có danh hiệu "Asia Game Changer"" do Hiệp hội Châu Á trao tặng vì vai trò lãnh đạo của ông trong việc kết nối các nền văn hóa thông qua các sáng kiến về chính sách, kinh doanh, nghệ thuật và giáo dục. Ông cũng được vinh danh với Giải thưởng Nhân đạo John Connor năm 2015 của Quỹ phẫu thuật nụ cười Operation Smile nhờ

	những đóng góp sâu sắc của mình trong vai trò Chủ tịch Hội đồng Cố vấn của Operation Smile Việt Nam. Là người hết lòng ủng hộ việc cải thiện giáo dục tại Việt Nam, ông là một trong những người sáng lập Hội đồng Quản trị của Đại học Fulbright Việt Nam (FUV), cơ sở giáo dục đại học tư thục phi lợi nhuận đầu tiên của Việt Nam. Ông Henry hiện cũng là Chủ tịch Câu lạc bộ Cựu sinh viên Harvard tại Việt Nam và từng là thành viên Hội đồng Quản trị của Đại học Anh Quốc tại Việt Nam.
Ông Cung Trần Việt *Thành viên Hội đồng Quản trị*	Ông Việt là một trong những cổ đông sáng lập của VCAM và hiện là Giám đốc Điều hành của VCAM. Trước khi được bổ nhiệm, ông là Giám đốc Nghiên cứu và Phân tích Đầu tư. Ông chịu trách nhiệm về các hoạt động định giá, xây dựng cơ cấu danh mục đầu tư và quản trị rủi ro. Trước đó, ông từng là Giám đốc Phân tích và Giám đốc Đầu tư của Quỹ Đầu Tư Vietnam Holding, Thụy Sỹ. Ông là một trong những chuyên gia đầu tiên của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh khi Trung tâm mới được thành lập năm 1998. Kể từ năm 2002, ông là Giảng viên môn Quản trị Tài chính và Định giá Doanh nghiệp tại khoa Kinh tế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh. Là thành viên sáng lập của Công ty tư vấn PSV, ông đã có quá trình cộng tác chặt chẽ với các công ty chứng khoán hàng đầu của Việt Nam. Ông Việt tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh của Trường Đại học Sydney, đồng thời là Cử nhân Khoa học về Kỹ thuật Chế biến Thực phẩm của Viện Công Nghệ Odessa (Liên Xô cũ).
Ông Pham Pho Hop *Thành viên Hội đồng Quản trị, kiêm Tổng Giám Đốc*	Ông Pho Hop hiện là Tổng Giám đốc của VCAM. Ông phụ trách các dự án Private Equity M&A của Công ty. Ông có 11 (mười một) năm kinh nghiệm làm việc tại quỹ đầu tư mạo hiểm tại Việt Nam. Trước khi gia nhập VCAM, ông Pho Hop giữ chức vụ Phó Chủ tịch Quỹ IDG Ventures Việt Nam (2006-2017), thành viên sáng lập muaban.net, chịu trách nhiệm quản lý các hạng mục đầu tư, nghiên cứu đánh giá thị trường, phân tích cơ hội đầu tư, phát triển doanh nghiệp, gọi vốn và thoái vốn cho các công ty giai đoạn khởi nghiệp và tăng trưởng trong lĩnh vực công nghệ thông tin, truyền thông, thương mại điện tử như hotdeal.vn, Nhaccuatui.com và webtretho.com,... Trước đó ông có 05 (năm) năm là Cố vấn Cấp cao Công nghệ Thông tin (Senior IT Consultant II) tại Trường Đại học Nam Cali, Hoa Kỳ. Ông tốt nghiệp Thạc sỹ, Quản trị Hành chính Công (MPA), chuyên ngành Quản trị Công nghệ Thông tin ("IT Management Emphasis") và học Cử nhân Khoa học Máy tính và Quan hệ Quốc tế, trường Đại học Nam California (University of Southern California), Hoa Kỳ.

2.4 Tình hình hoạt động của Công ty quản lý quỹ

a) *Qua quá trình hoạt động, VCAM đã đạt được một số kết quả như sau:*

(tỷ Đồng Việt Nam)	2021	2022	2023	2024	2025
Vốn điều lệ	130,0	130,0	130,0	130,0	200,0
Tổng tài sản	228,3	203,8	204,8	223,0	239,3
Doanh thu	62,1	30,2	32,4	42,5	60,4
Lợi nhuận sau thuế	21,9	(16,73)	1,2	4,0	6,3

b) *Các quỹ khác hiện đang được quản lý bởi VCAM*

Tên quỹ	Loại hình quỹ	Giá trị tài sản ròng của Quỹ 31/12/2024 (Đồng Việt Nam)	Giá trị tài sản ròng của Quỹ 31/12/2025 (Đồng Việt Nam)
Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt (VCAMBF)	Quỹ mở	123.975.994.784	155.556.615.801
Quỹ Đầu Tư Trái Phiếu Bản Việt (VCAMFI)	Quỹ mở	71.443.851.520	46.463.895.272
Quỹ Đầu Tư Bản Việt Discovery (VCAMDF)	Quỹ mở	48.744.767.189	50.378.399.000

c) ***Dịch vụ quản lý danh mục ủy thác đầu tư***

Hiện tại VCAM đang quản lý tài sản cho các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức với danh mục đầu tư bao gồm nhiều loại tài sản khác nhau như trái phiếu, cổ phiếu niêm yết, cổ phiếu chưa niêm yết.

Các thông tin về hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của Công ty quản lý quỹ trong tương lai.

III. NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

- Tên ngân hàng: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Giấy chứng nhận hoạt động lưu ký số: 106/QĐ - UBCK do UBCKNN cấp ngày 14 tháng 05 năm 2003.
- Trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Điện thoại: (84-28) 38218812 Fax: (84-28) 39144714
- Lĩnh vực hoạt động chính: ngân hàng, bảo hiểm, chứng khoán, đầu tư tài chính và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

Công ty kiểm toán được lựa chọn phải được thành lập và hoạt động phù hợp với quy định của pháp luật và không được là người có liên quan của Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát. Việc lựa chọn tổ chức kiểm toán cho Quỹ sẽ do Đại hội Nhà đầu tư quyết định.

V. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI

Danh sách Đại lý phân phối được lựa chọn bao gồm:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap ("Vietcap")

- Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 68/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 06/11/2007
- Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209

Danh sách Điểm nhận lệnh của Vietcap hiện tại:

STT	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng giao dịch
1	Trụ sở chính tại: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh	Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 68/UBCK-GP do UBCKNN cấp lần đầu ngày 06/11/2007

Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ("BVSC")

- Địa chỉ: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 01/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26/11/1999 và các giấy phép điều chỉnh
- Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888

Danh sách Điểm nhận lệnh của BVSC hiện tại:

STT	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng giao dịch
1	Phòng Giao dịch Hội sở thuộc Trụ Sở Chính	Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội	01/GPHĐKD do UBCKNN cấp ngày 26/11/1999 và các giấy phép điều chỉnh
2	Phòng giao dịch 233 Đồng Khởi (thuộc chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh)	Tầng trệt, Toà nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh	Quyết định số 52/QĐ-UBCK do UBCKNN cấp ngày 22/01/2015

Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HSC")

- Địa chỉ: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, TP. Hồ Chí Minh.
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003
- Điện thoại: (84-28) 3823 3299 Fax: (84-28) 3823 3301

Danh sách Điểm nhận lệnh của HSC hiện tại:

STT	Địa điểm phân phối	Địa chỉ trụ sở	Số giấy phép thành lập và hoạt động /Quyết định thành lập phòng giao dịch
1	Hội sở chính: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động số 11/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29/04/2003

VI. TỔ CHỨC ĐƯỢC ỦY QUYỀN

6.1 Ủy quyền Đại lý chuyển nhượng

- Tên đại lý: Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam
- Trụ sở chính: 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, Hà Nội
- Quyết định thành lập: 171/2008/QĐ-TTg ngày 18/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ (và các bản sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm).
- Điện thoại: (+84) 24 39747113

6.2 Ủy quyền Ngân hàng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ đầu tư

- Tên ngân hàng: Ngân Hàng TMCP Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam - Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa
- Trụ sở chính: Số 56 (sau), 58, 60, 62, 64 và Tầng trệt, tầng 10, tầng 11 Tòa nhà TASCO số 66, 68 đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh số 0100150619-079, đăng ký lần đầu ngày 29/11/2004 (và các sửa đổi, bổ sung vào từng thời điểm) do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp.
- Giấy phép hoạt động lưu ký chứng khoán số: 106/QĐ - UBCK ngày 14/05/2003 do UBCKNN cấp.
- Điện thoại: (84-28) 38218812 Fax: (84-28) 39144714

VII. DANH SÁCH THÀNH VIÊN BAN ĐẠI DIỆN QUỸ

Bà Nguyễn Lan Anh – Thành viên độc lập	Bà Lan Anh có hơn mười (10) năm kinh nghiệm làm việc trong lĩnh vực kiểm toán, tài chính và đảm nhiệm những vị trí quan trọng như Trưởng phòng tài chính và Kiểm toán viên. Bà Lan Anh hiện là Trưởng phòng tài chính tại Công Ty Cổ Phần Funtap. Trước đó, bà trải qua nhiều vị trí tại nhiều đơn vị khác nhau như Công Ty TNHH Deloitte Việt Nam, Tổng Công Ty MobiFone. Bà Lan Anh tốt nghiệp chuyên ngành Kiểm toán tại Đại học Kinh tế Quốc dân và Thạc sĩ kế toán quản trị và tài chính tại Đại học Kinh tế luật Berlin, Đức.
Ông Nguyễn Minh Hoàng - Thành viên độc lập	Ông Minh Hoàng có hơn hai mươi (20) năm kinh nghiệm về tư vấn đầu tư, pháp lý doanh nghiệp và các dự án mua bán sáp nhập. Hiện tại, Ông Hoàng phụ trách tư vấn pháp lý doanh nghiệp tại Công Ty TNHH Phoenix Holdings, một công ty chuyên đầu tư vào các công ty thuộc chuỗi bổ trợ giá trị cho ngành tài chính, cũng như các công ty tài chính truyền thống. Ông từng công tác tại các công ty lớn như Công Ty Cổ Phần Good Day Hospitality (Mcdonalds' Vietnam), Văn Phòng Đại Diện British American Tobacco, Quỹ Đầu Tư IDG Ventures Vietnam, Công Ty Luật Bizlink, Công Ty Tư Vấn Đầu Tư Và Chuyển Giao Công Nghệ Investconsult Group… Ông có bằng Cử nhân Luật Kinh tế của Trường Đại học Luật Hà Nội, Chứng chỉ Hành nghề Luật sư và là thành viên của Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh.
Ông Trần Trọng Bằng – Thành viên độc lập kiêm Chủ tịch Ban đại diện Quỹ	Ông Bằng hiện là Giám đốc quản lý sản phẩm tại Công Ty Cổ Phần STAG Việt Nam và Thành viên ban kiểm soát Công Ty Cổ Phần Đầu Tư Tiếp Vận Tân Cảng Hồng Ngọc Phú Quốc. Ông có hơn mười (10) năm kinh nghiệm đa dạng trong các lĩnh vực quản trị dự án, phát triển sản phẩm công nghệ, chuyển đổi số, chuỗi cung ứng, thương mại điện tử, trí tuệ nhân tạo, công nghệ tài chính và ngân hàng. Ông từng nắm giữ các vị trí chuyên gia, quản lý và công tác tại nhiều tổ chức trong và ngoài nước như Ngân Hàng HSBC Việt Nam, Ngân Hàng Shinhan Việt Nam, Công Ty Cổ Phần EyeQ Tech, Công Ty Cổ Phần Công Nghệ Sen Đỏ, Tập Đoàn FinVolution… Ông tốt nghiệp Cử nhân Thương Mại tại Đại học quốc tế RMIT University.

VIII. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ CỦA QUỸ

a) Kết quả hoạt động đầu tư của quỹ trước đó: chưa có

b) Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô, thị trường chứng khoán, cũng như các kết quả đầu tư minh họa trong Bản cáo bạch hay Bản cáo bạch tóm tắt không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ. Việc đầu tư vào Quỹ không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời hoặc bảo đảm khả năng thu hồi vốn.

IX. THÔNG TIN CƠ BẢN HƯỚNG DẪN THAM GIA ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

9.1 Phương án phát hành lần đầu

Tên quỹ	QUỸ ETF VCAM GROWTH VNDIVIDEND
Loại hình	Quỹ hoán đổi danh mục
Thời hạn hoạt động của Quỹ	Không xác định
Mục tiêu đầu tư	Mục tiêu của Quỹ là mô phỏng gần nhất có thể biến động của Chỉ số tham chiếu trước khi trừ đi chi phí của Quỹ. Chỉ số tham chiếu là chỉ số VNDIVIDEND do HOSE xây dựng và quản lý.
Chiến lược đầu tư	Vui lòng tham khảo Điều 1.4 Chương I Bản cáo bạch tóm tắt này
Lô chứng chỉ quỹ	Một (01) Lô chứng chỉ quỹ tương ứng với một trăm nghìn (100.000) Chứng chỉ quỹ
Số lượng Lô chứng chỉ quỹ tối thiểu dự kiến chào bán	Tối thiểu năm mươi (50) Lô chứng chỉ quỹ
Thời hạn phát hành	Công ty quản lý quỹ, Đại lý phân phối phải phân phối Chứng chỉ quỹ một cách công bằng, công khai, bảo đảm thời hạn đăng ký mua Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư tối thiểu là hai mươi (20) ngày kể từ ngày chào bán lần đầu Chứng chỉ quỹ và tối đa là chín mươi (90) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng có hiệu lực theo quy định hiện hành của Luật chứng khoán. Sau thời hạn chín mươi (90) ngày nếu không hoàn thành việc chào bán Chứng chỉ quỹ ra công chúng, Công ty quản lý quỹ sẽ đề nghị UBCKNN xem xét việc gia hạn phân phối Chứng chỉ quỹ. Thời hạn được gia hạn không quá ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn phát hành lần đầu.
Mệnh giá	10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ
Giá phát hành lần đầu	10.000 (mười ngàn) Đồng Việt Nam/Chứng chỉ quỹ
Giá dịch vụ phát hành lần đầu	0% trên giá trị giao dịch của Lô chứng chỉ quỹ
Đơn vị tiền tệ	Đồng Việt Nam

Số lượng đăng ký tối thiểu	Một (01) Lô chứng chỉ quỹ đối với Nhà đầu tư Một (01) Lô chứng chỉ quỹ đối với Thành viên lập quỹ
Phương thức phân bổ Chứng chỉ quỹ lần đầu	Chứng chỉ quỹ sẽ được phân phối công bằng, công khai, trong thời hạn phát hành Chứng chỉ quỹ và tuân thủ pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật từng thời điểm. Chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty quản lý quỹ không phát hành cho Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ Sổ/Giấy chứng nhận sở hữu Chứng chỉ quỹ. Số lượng Chứng chỉ quỹ mà Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ được nhận sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ ngay sau khi Công ty quản lý quỹ hoàn tất việc đăng ký Chứng chỉ Quỹ ETF VCAM GROWTH VNDIVIDEND với VSDC.
Thời hạn xác nhận giao dịch của Nhà đầu tư	Trong vòng năm (05) Ngày làm việc kể từ ngày Quỹ được cấp Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đại chúng.
Ngày giao dịch gần nhất dự kiến sau khi kết thúc phát hành lần đầu	Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ đại chúng có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ quỹ tại HOSE. Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ thực hiện giao dịch Chứng chỉ quỹ đã niêm yết thông qua hệ thống giao dịch của HOSE. Công ty quản lý quỹ sẽ công bố ngày giao dịch chính thức trên HOSE trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và/hoặc của Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối.
Địa điểm phát hành và các Đại lý phân phối	**Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt** Địa chỉ liên hệ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam Điện thoại: (84-28) 3823 9909 Fax: (84-28) 3824 6329 **Đại lý phân phối: Công ty Cổ phần Chứng khoán Vietcap ("Vietcap")** Địa chỉ: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-28) 3914 3588 Fax: (84-28) 3914 3209 Địa điểm nhận lệnh: Tầng 15, Tháp tài chính Bitexco, số 2 Hải Triều, Phường Sài Gòn, Thành Phố Hồ Chí Minh **Đại lý phân phối: Công ty Cổ phần Chứng khoán Bảo Việt ("BVSC")** Địa chỉ: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội Điện thoại: (84-24) 3928 8080 Fax: (84-24) 3928 9888 Địa điểm nhận lệnh: Tòa nhà số 8 Lê Thái Tổ, Phường Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội;

	Tầng trệt, Toà nhà Bảo Việt, 233 Đồng Khởi, Phường Sài Gòn, Thành phố Hồ Chí Minh **Đại lý phân phối: Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ("HSC")** Địa chỉ: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh Điện thoại: (84-28) 3823 3299 Fax: (84-28) 3823 3301 Địa điểm nhận lệnh: Tầng 2, 3, 5, 6, 7, 11 và 12 Tòa nhà AB, 76A Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh.
Các đối tác có liên quan tới đợt phát hành	**Tổ chức phát hành:** Quỹ ETF VCAM GROWTH VNDIVIDEND ("VCAM GROWTH VNDIVIDEND ETF") **Đại diện phát hành:** Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt ("VCAM") **Ngân hàng giám sát:** Ngân Hàng Đầu Tư Và Phát Triển Việt Nam – Chi Nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa ("BIDV – CN Nam Kỳ Khởi Nghĩa") **Đại lý phân phối:** Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt, Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap và Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh **Thành viên lập quỹ:** Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Bảo Việt, Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Vietcap và Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh

9.2 Tiêu chí, điều kiện đối với đối tượng tham gia giao dịch góp vốn thành lập Quỹ

a) Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư sở hữu Danh mục chứng khoán cơ cấu đáp ứng đúng các điều kiện về mã chứng khoán, tỷ trọng, số lượng của từng mã chứng khoán trong danh mục theo thông báo của Công ty quản lý quỹ khi thực hiện Giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Lô chứng chỉ quỹ, ngoại trừ trường hợp bổ sung bằng tiền theo quy định.

b) Thành viên lập quỹ đăng ký tham gia góp vốn thành lập Quỹ trực tiếp với Công ty quản lý quỹ. Nhà đầu tư đăng ký góp vốn thành lập Quỹ thông qua Thành viên lập quỹ nơi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch chứng khoán và đã ký hợp đồng dịch vụ về giao dịch hoán đổi.

9.3 Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch góp vốn thành lập Quỹ và trường hợp bổ sung bằng tiền

9.3.1 Chứng khoán cơ cấu thực hiện góp vốn thành lập Quỹ

a) Chứng khoán cơ cấu thực hiện góp vốn thành lập Quỹ lần đầu là các chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo phát hành Chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ, thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư và Thành viên lập quỹ.

b) Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch góp vốn thành lập Quỹ có thể lấy từ các nguồn sau:

i. Đối với Thành viên lập quỹ: chứng khoán đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ; hoặc chứng khoán đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện Giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành viên lập quỹ.

ii. Đối với Nhà đầu tư: Các chứng khoán đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư.

9.3.2 Trường hợp góp vốn bổ sung bằng tiền

a) Ngoài việc Hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy các Lô chứng chỉ quỹ, Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư có thể tham gia góp vốn thành lập Quỹ bổ sung bằng tiền chỉ trong các trường hợp sau đây:

i. Phát sinh chênh lệch giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu và Giá phát hành của Lô chứng chỉ quỹ;

ii. Mã chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc mã chứng khoán đó thuộc trường hợp phải chào mua công khai hoặc là cổ phiếu quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục chào mua công khai hoặc giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật;

iii. Chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi có sự kiện doanh nghiệp phát sinh như chia cổ tức bằng tiền, cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm mà Quỹ không được ghi nhận do chưa thực hiện chuyển quyền sở hữu chứng khoán cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện góp vốn.

b) Thành viên lập quỹ có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ các mã chứng khoán thuộc trường hợp hạn chế nêu trên để Công ty quản lý quỹ tính toán số tiền nộp thay thế và thông báo cho Thành viên lập quỹ và VSDC.

c) Đối với các trường hợp góp vốn thay thế bằng tiền nêu trên, Nhà đầu tư và Thành viên lập quỹ phải đảm bảo tiền được chuyển đến tài khoản phong tỏa của Quỹ tại Ngân hàng giám sát chậm nhất vào ngày góp vốn cuối cùng trong thời gian thực hiện góp vốn.

d) Trường hợp thanh toán bổ sung bằng tiền do giá của các chứng khoán quy định tại mục ii Điều 9.3.2 nêu trên lớn hơn giá tại ngày cuối cùng trong giai đoạn đăng ký góp vốn và chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn phát sinh sự kiện doanh nghiệp, Nhà đầu tư và Thành viên lập quỹ sẽ phải đảm bảo số tiền nộp bổ sung sẽ được chuyển đến tài khoản của Quỹ tại ngân hàng giám sát theo quy định chi tiết tại điểm g Điều 9.4.2 Chương IX Bản cáo bạch tóm tắt này.

e) Trường hợp chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi phát sinh sự kiện doanh nghiệp trong giai đoạn từ sau ngày kết thúc thực hiện việc góp vốn đến ngày liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu góp vốn được chuyển từ tài khoản Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang ghi nhận vào tài khoản lưu ký của Quỹ ETF VCAM GROWTH VNDIVIDEND , Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ thực hiện thanh toán bổ sung bằng tiền cho Quỹ và giá trị được tính như sau:

i. Đối với cổ tức bằng tiền: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng Chứng khoán cơ cấu phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức.

ii. Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số tiền cần thanh toán bổ sung bằng số lượng cổ phiếu được trả cổ tức hoặc được thưởng tương ứng với số lượng cổ phiếu hoán đổi nhân

với giá đóng cửa của các mã cổ phiếu này tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ.

iii. Đối với quyền mua (khi giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ lớn hơn giá phát hành của quyền mua cổ phiếu): số tiền cần thanh toán bổ sung trên mỗi cổ phiếu bằng số lượng cổ phiếu mua được từ quyền mua phát sinh của cổ phiếu hoán đổi nhân với hiệu số giữa giá đóng cửa tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ và giá phát hành của quyền mua đó.

iv. Đối với các quyền phát sinh khác: số tiền cần thanh toán bổ sung sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).

f) Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông báo đến Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư về số tiền cần thanh toán bổ sung (nếu có). Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư có trách nhiệm hoàn trả cho Quỹ số tiền cần thanh toán bổ sung nêu trên trong vòng ba (03) Ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ có thông báo.

9.4 Quy trình thực hiện phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu

9.4.1 Công ty quản lý quỹ thông báo về việc chào bán Chứng chỉ quỹ lần đầu

a) Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ phát hành văn bản Thông báo về việc chào bán Chứng chỉ quỹ. Công ty quản lý quỹ sẽ công bố cho các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư về Danh mục chứng khoán cơ cấu dự kiến để hoán đổi lấy một (01) Lô chứng chỉ quỹ cho đợt chào bán lần đầu.

b) Trong vòng năm (05) ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán Chứng chỉ quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ gửi cho VSDC các tài liệu theo yêu cầu của VSDC, bao gồm văn bản Thông báo về việc chào bán Chứng chỉ quỹ và văn bản thông báo thông tin về Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối, Ngân hàng giám sát kèm theo danh sách cán bộ cổng giao tiếp điện tử của các tổ chức này.

9.4.2 Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đăng ký đặt mua Chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu

a) Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu

i. **Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu:** là khoảng thời gian theo Thông báo về việc chào bán Chứng chỉ quỹ của Công ty quản lý quỹ mà Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ gửi tới VSDC các đề nghị đăng ký góp vốn thành lập Quỹ, trong đó nêu rõ số lượng đặt mua Lô chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu.

i. **Thời điểm kết thúc đăng ký góp vốn lần đầu:** là mười lăm giờ (15h00) của Ngày làm việc kết thúc Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu. Đây là thời điểm cuối cùng mà các Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối nhận hồ sơ đề nghị đăng ký góp vốn của Nhà đầu tư.

b) Phương thức đăng ký đặt mua Chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu

i. Thành viên lập quỹ: gửi Giấy đề nghị đăng ký góp vốn lập quỹ (theo mẫu của Công ty quản lý quỹ - Phụ lục 4 Bản cáo bạch) trực tiếp cho Công ty quản lý quỹ, trong thời gian thực hiện đăng ký góp vốn theo thông báo của Công ty quản lý quỹ.

ii. Nhà đầu tư: gửi Giấy đề nghị đăng ký góp vốn lập quỹ (theo mẫu của Công ty quản lý quỹ - Phụ lục 4 Bản cáo bạch) cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư mở tài

khoản giao dịch, ghi rõ số lượng Lô chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu đặt mua, trong thời gian thực hiện đăng ký góp vốn theo thông báo của Công ty quản lý quỹ.

c) Xử lý giao dịch trong Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu

i. Nhận giao dịch đăng ký góp vốn của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư

- Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối kiểm tra thông tin Nhà đầu tư trên Giấy đề nghị đăng ký góp vốn lập quỹ và nhập giao dịch đăng ký góp vốn vào hệ thống VSDC.
- Thành viên lập quỹ gửi Giấy đề nghị đăng ký góp vốn lập quỹ (theo mẫu của Công ty quản lý quỹ) của chính Thành viên lập quỹ cho VSDC và nhập giao dịch đăng ký góp vốn của Thành viên lập quỹ vào hệ thống VSDC.

ii. Sửa/hủy giao dịch đăng ký góp vốn

- Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chỉ được sửa/hủy các giao dịch đăng ký góp vốn trước Thời điểm kết thúc đăng ký góp vốn lần đầu. Nhà đầu tư phải gửi Giấy đề nghị sửa/hủy lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu của Công ty quản lý quỹ - Phụ lục 4 Bản cáo bạch) cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư đã gửi yêu cầu đăng ký góp vốn để tổ chức này thực hiện việc sửa/hủy giao dịch.
- Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối kiểm tra các thông tin của Nhà đầu tư trên Giấy đề nghị sửa/hủy lệnh giao dịch hoán đổi và nhập giao dịch vào hệ thống của VSDC.
- Việc thực hiện sửa/hủy các giao dịch đăng ký góp vốn sau thời điểm kết thúc nhận hồ sơ đăng ký góp vốn chỉ được xem xét xử lý trong trường hợp do lỗi của Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối nhập sai số lượng Lô chứng chỉ quỹ đăng ký mua của Nhà đầu tư trong quá trình nhập giao dịch đăng ký góp vốn vào hệ thống của VSDC.

iii. Tại Ngày làm việc cuối cùng của Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu

- Chậm nhất mười lăm giờ (15h00) Ngày làm việc cuối cùng của Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối phải hoàn tất việc nhập các giao dịch đăng ký góp vốn của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vào hệ thống VSDC thông qua cổng giao tiếp điện tử.

d) Đối chiếu và xác nhận danh sách Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thực hiện giao dịch đăng ký góp vốn

i. Chậm nhất vào chín giờ (9h00) Ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu, VSDC gửi cho Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối danh sách Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đăng ký góp vốn lập quỹ (theo mẫu của VSDC) dưới dạng chứng từ điện tử qua cổng giao tiếp điện tử. Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối có trách nhiệm đối chiếu thông tin trên danh sách này và xác nhận chấp thuận hoặc không chấp thuận các thông tin. Trường hợp phát hiện có sai sót do Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối nhập sai giao dịch đăng ký góp vốn của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối gửi hồ sơ đề nghị sửa, hủy giao dịch lên VSDC chậm nhất vào mười giờ (10h00) Ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu thông qua lệnh SWIFT hoặc thư điện tử (theo mẫu của VSDC).

ii. Chậm nhất vào mười sáu giờ (16h00) Ngày làm việc thứ hai (02) kể từ ngày kết thúc Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối phải gửi cho

VSDC Thông báo xác nhận Danh sách Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đăng ký góp vốn thành lập quỹ chi tiết dưới dạng chứng từ điện tử.

e) Công ty quản lý quỹ thông báo Danh mục chứng khoán cơ cấu chính thức

Chậm nhất vào chín giờ (9h00) Ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư, đồng thời gửi VSDC thông báo về Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn chính thức. và chênh lệch bằng tiền giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu và giá trị phát hành Lô chứng chỉ quỹ (nếu có) (theo mẫu của VSDC).

f) Giai đoạn thực hiện góp vốn và phong tỏa Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn

i. ***Thời gian thực hiện góp vốn***: Là khoảng thời gian theo thông báo của Công ty quản lý quỹ mà theo đó Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối phải gửi cho VSDC hồ sơ đề nghị phong tỏa Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn lập Quỹ của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư, đồng thời nộp tiền (nếu cần thiết) vào tài khoản phong tỏa của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát tương ứng với số lượng Lô chứng chỉ quỹ đã đăng ký đặt mua trong Giai đoạn thực hiện đăng ký góp vốn lần đầu.

ii. ***Hồ sơ thực hiện góp vốn***: Trước khi kết thúc Thời gian thực hiện góp vốn quy định tại khoản 2.4.6.1 Điều này, Nhà đầu tư cần hoàn thiện Hồ sơ thực hiện góp vốn và gửi tới Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối các tài liệu sau:

- Giấy đề nghị phong tỏa và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn đính kèm bảng kê Chứng khoán cơ cấu góp vốn (theo mẫu của VSDC);
- Văn bản xác nhận số dư của thành viên nơi Nhà đầu tư mở tài khoản có Chứng khoán cơ cấu góp vốn (theo mẫu của VSDC);
- Tài liệu xác nhận đã chuyển tiền góp vốn vào tài khoản phong tỏa Quỹ (nếu có) đối với các trường hợp được nộp tiền góp vốn thành lập quỹ.

iii. Chứng khoán cơ cấu góp vốn của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ bị phong tỏa theo đúng danh mục chứng khoán, tỷ lệ, số lượng Chứng khoán cơ cấu mà Công ty quản lý quỹ đã thông báo cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư, VSDC và phù hợp với số Lô chứng chỉ quỹ mà các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã đăng ký góp vốn.

iv. Thời gian phong tỏa chứng khoán cơ cấu: là từ thời điểm VSDC xác nhận phong tỏa cho đến khi các chứng khoán này được chuyển sang tài khoản lưu ký của Quỹ trong trường hợp đợt phát hành thành công hoặc cho đến khi được giải tỏa theo thông báo của Công ty quản lý quỹ trong trường hợp đợt phát hành không thành công.

v. Chứng khoán cơ cấu chỉ được giải tỏa trong trường hợp đợt phát hành không thành công.

g) Các trường hợp phát sinh khi thực hiện góp vốn

Trường hợp Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền do những mã chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc mã chứng khoán đó là cổ phiếu quỹ và Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật hoặc Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư là nhà đầu tư nước ngoài, không thể mua Chứng khoán cơ cấu do các Chứng khoán này đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa để góp vốn:

i. Khi giá của các Chứng khoán cơ cấu được góp vốn bằng tiền (nếu có) tại Ngày làm việc liền trước ngày chuyển quyền sở hữu chứng khoán cơ cấu từ tài khoản Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ (Ngày S) lớn hơn giá tại Ngày cuối cùng trong giai đoạn đăng ký góp vốn thì trong vòng ba (03) Ngày làm việc Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư có trong danh sách áp dụng phải nộp bổ sung tiền chênh lệch vào tài khoản của Quỹ mở tại Ngân hàng giám sát. Giá trị nộp bổ sung của từng mã cổ phiếu trên một Lô chứng chỉ quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo tại Ngày S.

ii. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một Chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó trên thị trường thứ cấp vào ngày giao dịch cuối cùng trong Thời hạn đăng ký góp vốn.

iii. Tổng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) Lô chứng chỉ quỹ này bằng số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn chính thức.

iv. Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện mua hộ các mã chứng khoán này và thực hiện quyết toán với Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư như sau:

- Trường hợp Quỹ hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được góp bằng tiền trong vòng bảy (07) Ngày làm việc kể từ khi Quỹ được thành lập:
    - Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho Công ty Chứng khoán, phí giao dịch Chứng khoán trên sàn giao dịch);
    - Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các Chứng khoán chưa mua được cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của Chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời tăng giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
    - Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ sau ngày cuối cùng thời hạn đăng ký góp vốn đến ngày hoàn tất mua:
        - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua bằng số lượng cổ phiếu bị hạn chế cộng thêm số lượng cổ phiếu được hưởng (từ cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng) tương ứng.
        - Đối với cổ tức bằng tiền: Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải hoàn trả cho Quỹ giá trị cổ tức bằng tiền thông qua việc cấn trừ vào số tiền khi quyết toán.
        - Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải hoàn trả cho Quỹ phần chênh lệch dương (nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cấn trừ vào số tiền khi quyết toán.
        - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).

- Trong vòng ba (03) Ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu giữa số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đã góp vốn bằng tiền và số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra để mua đủ số lượng các mã chứng khoán này, cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải trả lại Quỹ.
- Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong vòng ba (03) Ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thừa này. Ngược lại, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ trong vòng ba (03) Ngày làm việc kể từ ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch thiếu này.

- Trường hợp Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được góp bằng tiền trong vòng bảy (07) Ngày làm việc kể từ khi Quỹ được thành lập:
  - Quỹ sẽ quyết toán lại với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế mà Quỹ đã chi ra (gồm cả phí môi giới trả cho Công ty Chứng khoán, phí giao dịch Chứng khoán trên sàn giao dịch và phí giao dịch Chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) tương ứng với số lượng thực tế các mã chứng khoán mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ trong thời gian nói trên sẽ được Quỹ quyết toán với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng của Sở giao dịch Chứng khoán vào Ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập) cộng với chi phí liên quan (phí môi giới, phí giao dịch chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) để Quỹ tự mua đủ số lượng các mã chứng khoán còn thiếu này sau đó.
  - Tại mỗi kỳ định giá, căn cứ vào biến động giá thị trường của các Chứng khoán chưa mua được cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư, Quỹ sẽ ghi nhận phần chênh lệch giữa giá thị trường và giá của Chứng khoán tại ngày giao dịch cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn vào doanh thu hoặc chi phí của Quỹ đồng thời giảm các khoản phải trả cho Nhà đầu tư tương ứng với doanh thu, chi phí này.
  - Trường hợp có sự kiện doanh nghiệp phát sinh từ sau ngày cuối cùng của Thời hạn đăng ký góp vốn đến hết Ngày làm việc thứ 7 (kể từ khi Quỹ được thành lập):
    - Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua bằng số lượng cổ phiếu bị hạn chế cộng thêm số lượng cổ tức được hưởng (từ cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng) tương ứng.
    - Đối với cổ tức bằng tiền: Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải hoàn trả cho Quỹ giá trị cổ tức bằng tiền thông qua việc cấn trừ vào số tiền khi quyết toán.
    - Đối với quyền mua cổ phiếu: Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải hoàn trả cho Quỹ phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày chốt quyền mua và giá phát hành nhân với số lượng cổ phiếu được quyền muathông qua việc cấn trừ vào số tiền khi quyết toán.
    - Đối với các quyền phát sinh khác: giá trị hoàn trả bằng tiền sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau (nếu có).

- Trong vòng ba (03) Ngày làm việc kể từ khi Quỹ không hoàn tất được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư được góp bằng tiền, Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phần chênh lệch thừa hoặc thiếu số tiền liên quan đến mã chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ góp vốn bằng tiền và Tổng số tiền (gồm cả phí môi giới Chứng khoán phát sinh do chứng khoán trả cho ngân hàng lưu ký) mà Quỹ thực tế đã chi ra (cho số lượng mã chứng khoán cơ cấu mà Quỹ đã mua được) cộng với số cổ tức bằng tiền và các quyền phát sinh khác mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư phải hoàn trả lại cho Quỹ (như đã cập bên trên) cộng với số tiền Quỹ sẽ chi ra để Quỹ có thể mua đủ số lượng mã chứng khoán cơ cấu còn lại.
- Trong vòng ba (03) Ngày làm việc kể ngày Công ty quản lý quỹ thông báo số tiền chênh lệch:
  - Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư;
  - Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu cho Quỹ.
- Trường hợp Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh điều chỉnh danh mục thành phần của chỉ số VNDIVIDEND từ ngày cuối cùng của thời hạn đăng ký góp vốn đến ngày hoàn tất mua hộ, theo đó có một hoặc một số mã chứng khoán mua hộ bị loại ra khỏi Danh Mục Cơ Cấu của rổ chỉ số VNDIVIDEND:
  - Công ty quản lý quỹ không thực hiện mua hộ Nhà đầu tư những mã chứng khoán này mà sẽ thực hiện quyết toán với Nhà đầu tư theo phương thức do Công ty quản lý quỹ quyết định.
  - Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo với Nhà đầu tư trong vòng ba (03) Ngày làm việc kể từ ngày Danh mục chứng khoán cơ cấu mới được công bố.

h) Xác định giao dịch góp vốn hợp lệ

i. Vào Ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày kết thúc Thời gian thực hiện góp vốn, Ngân hàng giám sát gửi VSDC danh sách Nhà đầu tư nộp tiền vào tài khoản của Quỹ dưới dạng chứng từ điện tử qua hệ thống của VSDC. Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối gửi VSDC các tài liệu theo yêu cầu của VSDC nhằm xác định giao dịch góp vốn hợp lệ.

ii. Chậm nhất mười lăm giờ (15h00) Ngày làm việc thứ hai (02) kể từ ngày kết thúc Thời gian thực hiện góp vốn, VSDC kiểm tra tiền và Danh mục chứng khoán cơ cấu góp vốn với số lượng Lô chứng chỉ quỹ đã đăng ký đặt mua để xác định các giao dịch hợp lệ và không hợp lệ:

- Các giao dịch có số lượng Chứng khoán cơ cấu và tiền phù hợp với số Lô chứng chỉ quỹ đã đăng ký đặt mua là giao dịch hợp lệ. Trong trường hợp này, VSDC sẽ phong tỏa Chứng khoán cơ cấu, tiền góp vốn và thông báo cho Công ty quản lý quỹ để hoàn tất các thủ tục phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu.
- Trường hợp số lượng Chứng khoán cơ cấu và tiền không đủ so với số lượng Lô chứng chỉ quỹ đã đăng ký đặt mua nhưng lớn hơn một (01) Lô chứng chỉ quỹ:
  - VSDC điều chỉnh số lượng Lô chứng chỉ quỹ đăng ký của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ tương ứng với số lượng Chứng khoán cơ cấu góp vốn và tiền có thực tế (làm tròn

xuống) và thông báo cho Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối có liên quan dưới dạng chứng từ điện tử qua hệ thống của VSDC.

- Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ chỉ mua được số lượng Lô chứng chỉ quỹ tương ứng với số lượng Chứng khoán cơ cấu và tiền góp vốn thực tế và VSDC sẽ tổng hợp lại và coi đây là giao dịch hợp lệ.

- Các giao dịch đăng ký góp vốn không đủ Chứng khoán cơ cấu theo danh mục tương ứng với một (01) Lô chứng chỉ quỹ hoặc không nộp đủ tiền hoặc không có hồ sơ đề nghị phong tỏa sẽ được VSDC tổng hợp và coi là giao dịch không hợp lệ và không được thực hiện.

i) VSDC gửi thông báo về kết quả góp vốn lập Quỹ

i. Vào Ngày làm việc thứ ba (03) kể từ ngày kết thúc Thời gian thực hiện góp vốn, VSDC gửi Công ty quản lý quỹ các tài liệu liên quan tới kết quả góp vốn lập Quỹ

- Bảng tổng hợp Danh mục chứng khoán cơ cấu phong tỏa và tiền phong tỏa của từng Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư để tham gia IPO (theo mẫu của VSDC);
- Danh sách Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có đủ Chứng khoán cơ cấu và tiền góp vốn được nhận Chứng chỉ quỹ khi phân bổ (theo mẫu của VSDC);
- Danh sách Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư chuyển sở hữu Chứng khoán cơ cấu phong tỏa để góp vốn cho Quỹ (theo mẫu của VSDC);
- Danh sách Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư không đủ Chứng khoán cơ cấu và tiền góp vốn chi tiết cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối (theo mẫu của VSDC);
- Xác nhận phong tỏa;
- Xác nhận danh mục Chứng khoán cơ cấu của Nhà đầu tư.

ii. Vào Ngày làm việc thứ ba (03) kể từ ngày kết thúc Thời gian thực hiện góp vốn, VSDC gửi Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối danh sách Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ không đủ Chứng khoán cơ cấu và tiền góp vốn dưới dạng chứng từ điện tử qua hệ thống của VSDC và xác nhận phong tỏa Chứng khoán cơ cấu để Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối thông báo lại cho Nhà đầu tư.

j) Phương thức phân phối Chứng chỉ quỹ trong đợt phát hành lần đầu

i. Chứng chỉ quỹ được phân phối công bằng, công khai trong thời hạn phát hành Chứng chỉ quỹ và tuân thủ theo pháp luật hiện hành về giới hạn quyền sở hữu theo quy định pháp luật từng thời điểm.

ii. Chứng chỉ quỹ ETF VCAM GROWTH VNDIVIDEND phát hành lần đầu được phát hành dưới hình thức chứng khoán ghi sổ và Công ty quản lý quỹ không phát hành cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư Sổ/Giấy xác nhận sở hữu Chứng chỉ quỹ. Số lượng Chứng chỉ quỹ mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư nhận được sẽ được VSDC phân bổ vào tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư ngay sau khi Công ty quản lý quỹ hoàn tất việc đăng ký Chứng chỉ quỹ này với VSDC.

iii. Trường hợp không thể hoàn thành việc phân phối Chứng chỉ quỹ trong thời hạn này, Công ty quản lý quỹ được gia hạn thời gian phân phối Chứng chỉ quỹ theo quy định của Luật chứng khoán. Sau khi được UBCKNN chấp thuận, Công ty quản lý quỹ gửi văn bản thông báo cho

VSDC về việc điều chỉnh thời gian phát hành Chứng chỉ quỹ lần đầu kèm theo bản sao hợp lệ văn bản chấp thuận của UBCKNN, đồng thời thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định pháp luật.

k) Đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ, chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu

i. Trong thời hạn năm (05) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ và VSDC lập Sổ đăng ký Nhà đầu tư và xác nhận quyền sở hữu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đối với số Lô chứng chỉ quỹ đã đăng ký mua.

ii. Trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập Quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ và Ngân hàng giám sát thực hiện đăng ký và lưu ký các Lô chứng chỉ quỹ cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư tại VSDC theo quy định của VSDC về quy chế hoạt động Giao dịch hoán đổi, đăng ký, lưu ký, bù trừ và thanh toán Chứng chỉ quỹ, Giao dịch hoán đổi. Quyền sở hữu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đối với số Chứng chỉ quỹ nêu trên được xác lập từ thời điểm VSDC lưu ký, phân bổ Chứng chỉ quỹ vào tài khoản lưu ký. Ngày hiệu lực đối với Chứng chỉ quỹ phát hành lần đầu đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng chỉ quỹ tại VSDC.

iii. Chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu góp vốn: Số lượng Chứng khoán cơ cấu góp vốn của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư dùng đang bị phong tỏa sẽ được chuyển từ tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang tài khoản của Quỹ ETF VCAM GROWTH VNDIVIDEND mở tại Ngân hàng giám sát. Ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sang cho Quỹ đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký Chứng chỉ quỹ tại VSDC.

l) Niêm yết Chứng chỉ quỹ ETF VCAM GROWTH VNDIVIDEND

Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ quỹ tại HOSE theo quy chế về niêm yết quỹ hoán đổi danh mục theo quy định của HOSE.

m) Xử lý trường hợp phát hành Chứng chỉ quỹ không thành công

i. Giải tỏa Chứng khoán cơ cấu góp vốn

- VSDC thực hiện giải tỏa Chứng khoán cơ cấu trong trường hợp đợt chào bán Chứng chỉ quỹ không thành công hoặc trong các trường hợp khác theo văn bản thông báo của Công ty quản lý quỹ gửi VSDC và các Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối phù hợp với quy định pháp luật.
- Căn cứ vào Thông báo giải tỏa Chứng khoán cơ cấu từ Công ty quản lý quỹ do chào bán không thành công, VSDC thực hiện giải tỏa Chứng khoán cơ cấu.
- Các trường hợp khác theo văn bản thông báo của Công ty quản lý quỹ gửi VSDC và Thành viên lập quỹ: Trong vòng một (01) Ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đề nghị giải tỏa, VSDC thực hiện giải tỏa Chứng khoán cơ cấu và gửi xác nhận về việc đã giải tỏa.

ii. Trường hợp hoàn trả tiền mà Nhà đầu tư đã đóng góp

Công ty quản lý quỹ sẽ chỉ thị Ngân hàng giám sát hoàn trả các khoản tiền mà Nhà đầu tư đã đóng góp khi xảy ra một trong các trường hợp dưới đây:

- Tổng giá trị vốn huy động được thấp hơn năm mươi tỷ (50.000.000.000) Đồng Việt Nam hoặc số Lô chứng chỉ quỹ chào bán ít hơn mười (10) lô; hoặc
- Việc phân phối Lô chứng chỉ quỹ không hoàn tất trong thời hạn phân phối công bố trong Bản cáo bạch này và Công ty quản lý quỹ không có ý định đề nghị UBCKNN chấp thuận việc gia hạn thêm thời hạn phân phối theo quy định của pháp luật.

9.5 Giao dịch chứng chỉ quỹ các lần tiếp theo (Giao dịch sơ cấp)

9.5.1 Đối tượng tham gia Giao dịch hoán đổi

a) Là các Thành viên lập quỹ theo thông báo của Công ty quản lý quỹ;

b) Là các Nhà đầu tư cá nhân và pháp nhân đáp ứng điều kiện sau:

i. Sở hữu Chứng khoán cơ cấu và đáp ứng yêu cầu về tỷ trọng, số lượng chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu theo thông báo của Công ty quản lý quỹ khi thực hiện Giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Lô chứng chỉ quỹ;

ii. Sở hữu tối thiểu (một) 01 Lô chứng chỉ quỹ khi thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu.

9.5.2 Chứng khoán cơ cấu/Chứng chỉ quỹ thực hiện Giao dịch hoán đổi

a) Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi: Là các chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi theo thông báo của Công ty quản lý quỹ và thuộc loại chứng khoán tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.

b) Chứng chỉ quỹ VCAM GROWTH VNDIVIDEND ETF thực hiện giao dịch hoán đổi phải thuộc loại tự do chuyển nhượng và đang được lưu ký trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư;

c) Chứng khoán cơ cấu/Chứng chỉ quỹ thực hiện Giao dịch hoán đổi có thể lấy từ các nguồn sau:

i. Đối với Thành viên lập quỹ:

- Các Chứng khoán cơ cấu/Chứng chỉ quỹ đang sẵn có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ tại Ngày giao dịch hoán đổi và chứng khoán chờ thanh toán từ các lệnh mua đã khớp trước Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T);
- Các Chứng khoán cơ cấu/Chứng chỉ quỹ đi vay qua hệ thống vay và cho vay của VSDC với mục đích thực hiện giao dịch hoán đổi đang nằm trên tài khoản phong tỏa tạm giữ chứng khoán của Thành viên lập quỹ.

ii. Đối với Nhà đầu tư: các Chứng khoán cơ cấu/Chứng chỉ quỹ thực hiện hoán đổi sẵn trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư tại Ngày giao dịch hoán đổi.

9.5.3 Phương thức đặt Lệnh giao dịch hoán đổi, sửa/hủy Lệnh giao dịch hoán đổi

a) Nhà đầu tư đăng ký đặt Lệnh giao dịch hoán đổi thông qua các Thành viên lập quỹ hoặc Đại lý phân phối được đề cập trong Phụ lục 2 của Bản cáo bạch và là nơi Nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch.

b) Lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu) phải được điền đầy đủ thông tin và được Thành viên lập quỹ gửi đến Đại lý chuyển nhượng trước Thời điểm đóng sổ lệnh.

c) Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ chỉ được sửa/hủy các Lệnh giao dịch hoán đổi trước Thời điểm đóng sổ lệnh.

d) Việc sửa/hủy các Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư được thực hiện tại các Thành viên lập quỹ hoặc Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư đặt lệnh. Nhà đầu tư phải nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị sửa/hủy lệnh cho Thành viên lập quỹ hoặc Đại lý phân phối.

e) Việc thực hiện sửa/hủy các Lệnh giao dịch hoán đổi sau Thời điểm đóng sổ lệnh chỉ được xem xét xử lý trong trường hợp do lỗi của Thành viên lập quỹ hoặc Đại lý phân phối nhập sai số lượng Lô chứng chỉ quỹ mua, bán của Nhà đầu tư trong quá trình nhập Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư vào hệ thống của VSDC.

9.5.4 Tần suất giao dịch và thời gian Giao dịch hoán đổi

a) Ngày giao dịch hoán đổi được thực hiện hàng ngày vào Ngày làm việc. Trong trường hợp: Ngày giao dịch hoán đổi không phải là Ngày làm việc; hoặc Ngày giao dịch hoán đổi rơi vào ngày làm bù theo quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhưng Sở giao dịch chứng khoán không tổ chức giao dịch chứng khoán và/hoặc VSDC không thực hiện hoạt động bù trừ, thanh toán giao dịch vào ngày đó thì Ngày giao dịch hoán đổi sẽ là Ngày làm việc kế tiếp;

b) Thời gian Giao dịch hoán đổi được quy định như sau

i. Từ chín giờ ba mươi phút (9h30) đến mười bốn giờ bốn mươi phút (14h40) các Ngày giao dịch hoán đổi trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng rơi vào Ngày làm việc;

ii. Từ mười ba giờ mười ba giờ ba mươi phút (13h30) đến mười bốn giờ bốn mươi phút (14h40) của Ngày giao dịch hoán đổi trong trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ.

c) Thời điểm đóng sổ lệnh: mười bốn giờ bốn mươi phút (14h40) Ngày giao dịch hoán đổi. Đây là thời điểm cuối cùng mà Thành viên lập quỹ hoặc Đại lý phân phối nhận phiếu đặt Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư.

d) Việc thay đổi Ngày giao dịch hoán đổi sẽ được thông báo trước cho các Điểm nhận lệnh và được thông báo trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ và HOSE, Công ty quản lý quỹ có thể thay đổi tần suất giao dịch và/hoặc Ngày giao dịch hoán đổi khi thấy cần thiết, với điều kiện được Đại hội Nhà đầu tư thông qua phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và của Pháp luật, đảm bảo tần suất Giao dịch hoán đổi thực hiện tối thiểu không ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

9.5.5 Trường hợp hoán đổi bổ sung bằng tiền

Danh mục chứng khoán cơ cấu là phương tiện thanh toán chủ yếu trong giao dịch hoán đổi giữa Quỹ và Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Tuy nhiên, những trường hợp sau đây được hoán đổi bổ sung một phần bằng tiền:

a) Phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh mục chứng khoán cơ cấu và Giá trị tài sản ròng của các Lô chứng chỉ quỹ;

b) Những mã chứng khoán nằm trong Danh mục chứng khoán cơ cấu mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư bị hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật, hoặc Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của pháp luật có liên quan. Thành viên lập

quỹ/Nhà đầu tư có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ các mã chứng khoán thuộc các trường hợp này trước mười hai giờ (12h00) Ngày làm việc liền trước Ngày giao dịch hoán đổi để Công ty quản lý quỹ tính toán số tiền nộp thay thế (theo mẫu của Công ty quản lý quỹ);

c) Trường hợp chứng khoán trong Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi cần mua hộ có sự kiện doanh nghiệp phát sinh cho Quỹ trong khoảng thời gian thực hiện giao dịch hoán đổi đến khi hoàn tất mua hộ, đối với cổ tức bằng tiền thì Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ thực hiện thanh toán bằng tiền cho Quỹ sau khi nhận được thông báo từ Công ty quản lý quỹ; đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, quyền mua cổ phiếu phát hành thêm thì Quỹ sẽ thực hiện mua tăng thêm số lượng cổ phiếu tương ứng với số lượng cổ phiếu được hưởng quyền theo quy định chi tiết tại Điều 9.5.7 của Bản cáo bạch tóm tắt này;

d) Trong trường hợp phát sinh chênh lệch giữa giá trị của Danh mục chứng khoán cơ cấu và Giá trị tài sản ròng của các Lô chứng chỉ quỹ quy định tại Điều 9.5.5.(a), hoặc các trường hợp khác quy định tại Điều 9.5.5.(b) và (c) của Bản cáo bạch tóm tắt này, Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ thanh toán bằng tiền cho các trường hợp này và đảm bảo khoản tiền được thanh toán vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát trước mười một giờ (11h00) của Ngày làm việc liền sau Ngày giao dịch hoán đổi (T+1);

e) Trong trường hợp hoán đổi các Lô chứng chỉ quỹ lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu mà giá trị của các Lô chứng chỉ quỹ được Công ty quản lý quỹ tiếp nhận từ Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư nhiều hơn giá trị của Danh mục chứng khoán cơ cấu thì Công ty quản lý quỹ/Ngân hàng giám sát sẽ hoàn trả phần chênh lệch này bằng tiền sau ba (03) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch hoán đổi (T+3).

9.5.6 Thời điểm chốt kiểm tra tiền và số lượng chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi, giao dịch hoán đổi không hợp lệ

a) Thời điểm VSDC kiểm tra tiền và số lượng chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi hợp lệ là mười sáu giờ (16h00) Ngày làm việc thứ nhất kể từ Ngày giao dịch hoán đổi (T+1).

b) Các trường hợp giao dịch hoán đổi dưới đây được coi là không hợp lệ và sẽ không được thực hiện:

i. Nhà đầu tư gửi Lệnh giao dịch hoán đổi cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối sau Thời điểm đóng sổ lệnh hoặc Lệnh giao dịch hoán đổi được chuyển tới VSDC sau Thời điểm đóng sổ lệnh;

ii. Các lệnh mua Chứng chỉ quỹ không đủ Chứng khoán cơ cấu theo danh mục để hoán đổi hoặc không nộp đủ tiền (nếu có) và các lệnh bán Chứng chỉ quỹ không đủ Chứng chỉ quỹ để bán tại thời điểm VSDC kiểm tra số dư vào ngày T+1;

iii. Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ không thanh toán tiền chênh lệch, các loại phí (nếu có) đúng thời hạn quy định.

9.5.7 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi Chứng khoán cơ cấu lấy Lô chứng chỉ quỹ

9.5.7.1. Tại Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T)

a) Trước giờ giao dịch

Chậm nhất vào chín giờ (9h00), ngoại trừ trường hợp ngày chốt Giá trị tài sản ròng rơi vào ngày nghỉ, lễ thì chậm nhất là mười ba giờ (13h00), Công ty quản lý quỹ công bố và gửi email (file pdf hoặc excel đã được ký chữ ký số) thông tin Danh mục chứng khoán cơ cấu để hoán đổi một Lô chứng chỉ

quỹ và chênh lệch giữa giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi và Giá trị tài sản ròng của các Lô chứng chỉ quỹ và phương án xử lý, các trường hợp được thanh toán thay thế bằng tiền (nếu có) cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối và VSDC. Danh mục chứng khoán cơ cấu này được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày giao dịch hoán đổi và bao gồm các thông tin về mã Chứng khoán cơ cấu, tỷ trọng và số lượng mã Chứng khoán cơ cấu trong danh mục.

b) Trong giờ giao dịch

i. Nhận Lệnh giao dịch hoán đổi

- Trường hợp đặt lệnh trực tiếp tại Thành viên lập quỹ
  - Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt lệnh tại Thành viên lập quỹ bao gồm các tài liệu sau:
    - Phiếu đặt Lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu của VSDC);
    - Bảng kê Chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi (theo mẫu của VSDC);
    - Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa (theo mẫu của VSDC) của Thành viên lưu ký nơi Nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng khoán cơ cấu dùng để thực hiện giao dịch hoán đổi và đã được Thành viên lưu ký phong tỏa từ Ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.
  - Thành viên lập quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà đầu tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ nhập Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư vào hệ thống của VSDC. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành viên lập quỹ yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung, chỉnh sửa.
- Trường hợp đặt lệnh qua Đại lý phân phối
  - Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt lệnh tại Đại lý phân phối bao gồm các tài liệu liệt kê như khi đặt lệnh trực tiếp tại Thành viên lập quỹ nêu ở trên.
  - Đại lý phân phối kiểm tra thông tin Nhà đầu tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ thực hiện:
    - Ký, đóng dấu xác nhận trên Phiếu đề nghị đặt Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư;
    - Chuyển Phiếu đề nghị đặt Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư, Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa đến Thành viên lập quỹ (fax hoặc theo phương thức cụ thể khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Thành viên lập quỹ và Đại lý phân phối);
    - Nhập giao dịch vào hệ thống của VSDC qua cổng giao tiếp điện tử.
- Thành viên lập quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà đầu tư trên Phiếu có xác nhận của Đại lý phân phối và thực hiện giao dịch xác nhận Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư do Đại lý phân phối nhập vào hệ thống của VSDC.
- Trường hợp Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax thì phải tuân thủ các quy định pháp luật về giao dịch điện tử và chứng khoán, đồng thời phải bảo đảm ghi nhận đầy đủ, chính xác, kịp thời và rõ ràng về thời điểm nhận lệnh, người nhận lệnh; và Nhà đầu tư phải cung cấp cho Thành viên lập quỹ (trực tiếp hoặc thông qua Đại lý phân phối) phiếu lệnh gốc có chữ ký của đại diện có thẩm quyền để lưu trữ theo quy định của pháp luật về chứng khoán. Thời gian cung cấp phiếu lệnh gốc là ba (03) Ngày làm việc kể từ Thời điểm đóng sổ lệnh.

ii. Sửa, hủy Lệnh giao dịch hoán đổi

- Trường hợp sửa, hủy Lệnh giao dịch hoán đổi đối với Nhà đầu tư đặt lệnh trực tiếp tại Thành viên lập quỹ:
  - Nhà đầu tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu của VSDC) cho Thành viên lập quỹ;
  - Thành viên lập quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà đầu tư và thông tin đề nghị sửa, hủy trên Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi và nhập giao dịch sửa, hủy giao dịch hoán đổi vào hệ thống của VSDC
- Trường hợp sửa, hủy Lệnh giao dịch hoán đổi đối với Nhà đầu tư đặt lệnh qua Đại lý phân phối:
  - Nhà đầu tư gửi Giấy đề nghị sửa, hủy giao dịch hoán đổi (theo mẫu của VSDC) cho Đại lý phân phối;
  - Đại lý phân phối kiểm tra thông tin đặt lệnh của Nhà đầu tư, xác nhận trên Giấy và chuyển Giấy đề nghị sửa, hủy Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư đến Thành viên lập quỹ (fax hoặc theo phương thức cụ thể khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Thành viên lập quỹ và Đại lý phân phối) đồng thời gửi điện SWIFT tới VSDC hoặc Thành viên lập quỹ gửi yêu cầu theo mẫu của VSDC để VSDC nhập giao dịch sửa, hủy giao dịch hoán đổi vào hệ thống của VSDC.
- Thành viên lập quỹ kiểm tra các thông tin đặt lệnh ban đầu của Nhà đầu tư, thông tin đề nghị sửa, hủy trên giấy có xác nhận của Đại lý phân phối và thực hiện giao dịch xác nhận giao dịch sửa, hủy giao dịch hoán đổi do Đại lý phân phối nhập vào hệ thống của VSDC.

c) Sau giờ giao dịch

i. Chậm nhất vào mười lăm giờ ba mươi phút (15h30), VSDC gửi cho Thành viên lập quỹ danh sách Nhà đầu tư đặt Lệnh giao dịch hoán đổi chi tiết theo Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối có liên quan để Thành viên lập quỹ kiểm tra đối chiếu và báo cáo kết quả giao dịch dự kiến cho Công ty quản lý quỹ. (Đại lý phân phối ở đây là các Đại lý phân phối thực hiện chuyển lệnh cho Thành viên lập quỹ);

ii. Thành viên lập quỹ thông báo cho Đại lý phân phối và thực hiện kiểm tra xác nhận với Nhà đầu tư đặt lệnh trực tiếp tại Thành viên lập quỹ;

iii. Căn cứ trên thông báo của Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối thực hiện kiểm tra và xác nhận với Nhà đầu tư đặt lệnh tại Đại lý phân phối.

9.5.7.2.Ngày làm việc liền sau Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1)

a) Thực hiện xác nhận Giao dịch hoán đổi:

i. Chậm nhất vào chín giờ (9h00) ngày T+1, Đại lý phân phối phải hoàn tất việc đối chiếu lệnh với Nhà đầu tư và thực hiện:

- Xác nhận danh sách trên hệ thống của VSDC và thông báo cho Thành viên lập quỹ trường hợp danh sách chính xác;

- Gửi cho Thành viên lập quỹ Giấy đề nghị sửa lỗi/hủy giao dịch (theo mẫu của VSDC) (fax trước, bản gốc gửi sau) trường hợp phát sinh sai lệch do sai sót của Đại lý phân phối trong việc nhập lệnh.

ii. Chậm nhất vào mười giờ (10h00) ngày T+1, Thành viên lập quỹ phải hoàn tất việc đối chiếu lệnh với Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch tại Thành viên lập quỹ và các Nhà đầu tư đặt lệnh qua các Đại lý phân phối và thực hiện:

- Xác nhận danh sách trên hệ thống của VSDC trường hợp danh sách chính xác;
- Trường hợp phát sinh sai lệch do sai sót trong việc nhập lệnh: Gửi cho VSDC hồ sơ sửa lỗi sau giao dịch gồm các tài liệu sau:
  - Giấy đề nghị sửa lỗi/hủy giao dịch (theo mẫu của VSDC);
  - Bản sao phiếu lệnh của Nhà đầu tư có đóng dấu treo của Thành viên lập quỹ;
  - Các tài liệu khác (nếu có);

iii. Căn cứ vào hồ sơ đề nghị sửa lỗi, VSDC sẽ xem xét, thực hiện sửa, hủy lệnh và gửi lại thông báo xác nhận sửa, hủy lệnh cho Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối chậm nhất vào mười một giờ (11h00) ngày T+1.

iv. Chậm nhất vào mười bốn giờ ba mươi phút (14h30) ngày T+1, các Đại lý phân phối, Thành viên lập quỹ có lệnh bị sửa, hủy phải hoàn tất việc gửi cho VSDC xác nhận danh sách Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đặt Lệnh giao dịch hoán đổi chi tiết sau khi đã được VSDC.

b) Thực hiện cung cấp thông tin thanh toán tiền:

Chậm nhất vào mười một giờ (11h00) ngày T+1, khoản tiền bổ sung của giao dịch hoán đổi do Nhà đầu tư chuyển khoản vào tài khoản của Quỹ tại Ngân hàng giám sát phải được ghi nhận trên tài khoản của Quỹ. Công ty quản lý quỹ sẽ thông báo tới Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư Danh mục chứng khoán cơ cấu hoán đổi, những mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền, đối tượng áp dụng và số tiền nộp tương ứng của từng mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) Lô chứng chỉ quỹ để Quỹ thực hiện mua đủ số lượng các mã chứng khoán được hoán đổi bằng tiền nếu thấy cần thiết. Số tiền tạm nộp thay thế tương ứng cho mỗi chứng khoán được tính bằng 110% nhân với giá đóng cửa của mã chứng khoán đó tại ngày giao dịch trên thị trường thứ cấp gần nhất trước Ngày giao dịch hoán đổi. Tổng số tiền tạm nộp tương ứng của mã chứng khoán cơ cấu được hoán đổi bằng tiền đối với một (01) Lô chứng chỉ quỹ này bằng số tiền nộp thay thế tương ứng cho một chứng khoán nhân với số lượng chứng khoán của mã chứng khoán đó trong Danh mục chứng khoán cơ cấu.

c) Kiểm tra tiền và chứng khoán thực hiện giao dịch hoán đổi, thông báo về số lượng Chứng chỉ quỹ phát hành, thu hồi, số lượng Chứng khoán cơ cấu chuyển quyền sở hữu, xác nhận hoàn tất giao dịch, chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ.

VSDC sẽ thực hiện kiểm tra các Lệnh giao dịch hoán đổi của Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư. Đối với các Lệnh giao dịch hoán đổi hợp lệ, VSDC sẽ thực hiện chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ sang tài khoản lưu ký của Quỹ; đồng thời hạch toán tăng Chứng chỉ quỹ phát hành thêm trên tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ.

Trong vòng tối đa ba (03) Ngày làm việc kể từ Ngày giao dịch hoán đổi, VSDC, Ngân hàng giám sát phải hoàn tất việc chuyển Danh mục chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ vào tài khoản lưu ký của Quỹ hoặc ngược lại, đồng thời đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ vào tài khoản của Nhà đầu tư, Thành viên lập quỹ; tiếp nhận hoặc hoàn trả các khoản thanh toán bằng tiền theo quy định tại Điều 3.5 Chương XI của Bản cáo bạch này; Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát có trách nhiệm xác nhận hoàn tất giao dịch và xác nhận quyền sở hữu cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.

9.5.7.3. Đăng ký, lưu ký Chứng chỉ quỹ phát hành thêm, hủy đăng ký Chứng chỉ quỹ bị thu hồi và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu hoán đổi

a) Đăng ký, hủy đăng ký Chứng chỉ quỹ và chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu

i. Chậm nhất vào mười sáu giờ ba mươi phút (16h30) ngày T+1, VSDC thực hiện:

- Gửi văn bản thông báo việc điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký Chứng chỉ quỹ do thực hiện giao dịch hoán đổi cho Công ty quản lý quỹ, Sở Giao dịch Chứng khoán và thành viên. Văn bản thông báo của VSDC được coi như Giấy chứng nhận đăng ký Chứng chỉ quỹ điều chỉnh đối với trường hợp thay đổi (tăng/giảm) số lượng Chứng chỉ quỹ lưu hành theo kết quả Giao dịch hoán đổi;
- Hạch toán tăng hoặc giảm Chứng chỉ quỹ phát hành thêm hoặc bị thu hồi và gửi xác nhận hạch toán cho thành viên có liên quan;
- Chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ tài khoản lưu ký của Quỹ sang tài khoản của Nhà đầu tư và ngược lại và gửi xác nhận chuyển khoản cho thành viên có liên quan.

ii. Ngày hiệu lực đăng ký bổ sung Chứng chỉ quỹ tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực chuyển quyền sở hữu Chứng khoán cơ cấu từ Quỹ sang Nhà đầu tư hoặc ngược lại.

b) Lưu ký Chứng chỉ quỹ đăng ký bổ sung

i. Chứng chỉ quỹ được VSDC tự động hạch toán vào tài khoản lưu ký chứng khoán của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư ngay sau khi cấp hoặc điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký Chứng chỉ quỹ;

ii. Ngay sau khi thực hiện ký gửi Chứng chỉ quỹ phát hành, VSDC gửi xác nhận hạch toán cho thành viên lưu ký nơi Nhà đầu tư mở tài khoản;

iii. Ngày hiệu lực ký gửi Chứng chỉ quỹ đăng ký hoặc đăng ký bổ sung tại VSDC đồng thời là ngày hiệu lực đăng ký/đăng ký bổ sung Chứng chỉ quỹ.

9.5.7.4. Xử lý trường hợp Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư phải thanh toán bổ sung bằng tiền cho Giao dịch hoán đổi

a) Nếu Quỹ hoàn thành việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này trong thời hạn bảy (07) Ngày làm việc kể từ ngày T+1, Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiệu tính toán số tiền thực tế mà Quỹ đã chi trả để mua số lượng chứng khoán này (bao gồm phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán). Trường hợp số tiền thực tế mà Quỹ chi trả thấp hơn số tiền mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đã nộp bổ sung, Quỹ sẽ hoàn trả phần chênh lệch thừa cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trong thời hạn ba (03) Ngày làm việc kể từ thời điểm Công ty quản lý quỹ thông báo hoàn trả số tiền chênh lệch thừa này. Trường hợp số tiền thực tế mà Quỹ chi trả (bao gồm phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán) nhiều hơn số tiền mà Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư đã nộp bổ sung, Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư sẽ hoàn trả phần chênh lệch thiếu này cho Quỹ

trong thời hạn ba (03) Ngày làm việc kể từ thời điểm Công ty quản lý quỹ thông báo hoàn trả số tiền chênh lệch thiếu này. Các khoản chênh lệch thừa/thiếu này sẽ được Quỹ hạch toán theo quy định định kế toán hiện hành. Trong vòng ba (03) Ngày làm việc sau khi hoàn tất việc mua bán chứng khoán hạn chế, Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông báo hoàn trả số tiền chênh lệch thừa/thiếu cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư.

b) Nếu Quỹ không hoàn thành được việc mua đủ số lượng các mã chứng khoán này trong thời hạn bảy (07) Ngày làm việc kể từ ngày T+1, Quỹ sẽ quyết toán với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư trên cơ sở số tiền thực tế đã chi trả (bao gồm phí môi giới chứng khoán và phí giao dịch chứng khoán) tương ứng với số lượng thực tế của các mã chứng khoán mà Quỹ đã mua được. Số lượng còn lại của các mã chứng khoán mà Quỹ chưa mua đủ được trong thời hạn bảy (07) Ngày làm việc kể từ ngày T+1 sẽ được Quỹ quyết toán với Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư dựa trên giá đóng cửa của mã chứng khoán tương ứng trên HOSE vào Ngày làm việc thứ bảy.

c) Trong thời hạn bảy (07) Ngày làm việc kể từ ngày T+1 mà phát sinh sự kiện doanh nghiệp và chốt danh sách thực hiện quyền đối với những Chứng khoán cơ cấu cần mua hộ mà Quỹ chưa được ghi nhận sở hữu chứng khoán, Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện như sau:

i. Đối với cổ tức trả bằng tiền: số tiền cần nộp bổ sung bằng số lượng Chứng khoán cơ cấu bị hạn chế phát sinh cổ tức bằng tiền nhân với tỷ lệ trả cổ tức thông qua việc cấn trừ vào số tiền mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).

ii. Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: số lượng các mã chứng khoán cơ cấu cần mua hộ sẽ được điều chỉnh tăng bằng số lượng cổ phiếu hoán đổi được nhận do cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng.

iii. Đối với sự kiện quyền mua cổ phiếu: Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư hoàn trả lại cho Quỹ phần chênh lệch (dương nếu có) giữa giá đóng cửa tại ngày giao dịch không hưởng quyền và giá phát hành quyền nhân với số lượng cổ phiếu được quyền mua thông qua việc cấn trừ vào số tiền mà Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đã tạm nộp (110% giá trị các cổ phiếu góp vốn bằng tiền).

iv. Đối với sự kiện chốt quyền mua khác: số tiền nộp bổ sung bằng tiền trên mỗi cổ phiếu sẽ được Công ty quản lý quỹ thông báo sau nếu có.

d) Việc quyết toán các sự kiện doanh nghiệp phát sinh đối với cổ phiếu cần mua hộ sẽ được cấn trừ vào tiền quyết toán mua hộ theo như quy định tại Điều 9.5.7.4.a và Điều 9.5.7.4.b trên đây.

e) Trường hợp giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu nhiều hơn Giá trị tài sản ròng của các Lô chứng chỉ quỹ, Công ty quản lý quỹ sẽ chỉ thị Ngân hàng giám sát hoàn trả bằng tiền phần chênh lệch này cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư vào Ngày làm việc thứ ba (03) kể từ Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3). Chi phí chuyển tiền có liên quan sẽ do Nhà đầu tư chịu.

9.5.8 Quy trình thực hiện giao dịch hoán đổi Lô chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu

9.5.8.1 Nhà đầu tư gửi cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối hồ sơ đặt Lệnh giao dịch hoán đổi Chứng chỉ quỹ lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu trước Thời điểm đóng sổ lệnh. Hồ sơ đặt Lệnh giao dịch hoán đổi bao gồm:

a) Trường hợp đặt lệnh trực tiếp tại Thành viên lập quỹ: Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt lệnh tại Thành viên lập quỹ bao gồm các tài liệu sau:

i. Phiếu đặt Lệnh giao dịch hoán đổi (theo mẫu của VSDC);

ii. Bảng kê Chứng chỉ quỹ thực hiện Giao dịch hoán đổi (theo mẫu của VSDC);

iii. Văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa (theo mẫu của VSDC) của Thành viên lưu ký nơi Nhà đầu tư mở tài khoản lưu ký trong đó xác nhận Nhà đầu tư có đủ số lượng Chứng chỉ quỹ dùng để thực hiện Giao dịch hoán đổi và đã được Thành viên lưu ký phong tỏa từ Ngày giao dịch hoán đổi đến hết ngày thanh toán.

iv. Thành viên lập quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà đầu tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ sẽ gửi điện SWIFT tới VSDC hoặc gửi yêu cầu theo mẫu của VSDC qua thư điện tử để VSDC nhập Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư vào hệ thống của VSDC. Trường hợp chưa đầy đủ, Thành viên lập quỹ yêu cầu Nhà đầu tư bổ sung, chỉnh sửa.

b) Trường hợp đặt lệnh qua Đại lý phân phối:

i. Nhà đầu tư gửi hồ sơ đặt lệnh tại Đại lý phân phối bao gồm các tài liệu như được liệt kê tại khoản 9.5.8.1.a ở trên.

ii. Đại lý phân phối kiểm tra thông tin Nhà đầu tư trên hồ sơ, trường hợp đầy đủ, hợp lệ thực hiện:

- Ký, đóng dấu xác nhận trên Phiếu đề nghị đặt Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư;
- Chuyển Phiếu đề nghị đặt Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư, văn bản xác nhận số dư và xác nhận phong tỏa đến Thành viên lập quỹ, chứng từ xác nhận việc chuyển tiền (fax hoặc theo phương thức cụ thể khác theo thỏa thuận bằng văn bản giữa Thành viên lập quỹ và Đại lý phân phối);
- Gửi điện SWIFT tới VSDC hoặc gửi yêu cầu theo mẫu của VSDC qua thư điện tử để VSDC nhập giao dịch vào hệ thống của VSDC.

iii. Thành viên lập quỹ kiểm tra các thông tin của Nhà đầu tư trên Phiếu có xác nhận của Đại lý phân phối và thực hiện giao dịch xác nhận Lệnh giao dịch hoán đổi của Nhà đầu tư do Đại lý phân phối nhập vào hệ thống của VSDC qua cổng giao tiếp điện tử

9.5.8.2 Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối thực hiện việc sửa, hủy giao dịch hoán đổi theo quy trình quy định tại mục ii khoản 9.5.7.1 của Bản cáo bạch tóm tắt này và xác nhận giao dịch hoán đổi theo quy định tại khoản 9.5.7.2 của Bản cáo bạch tóm tắt này.

9.5.8.3 Trong trường hợp giá trị của các Lô chứng chỉ quỹ mà Quỹ tiếp nhận từ Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư nhiều hơn giá trị Danh mục chứng khoán cơ cấu, Công ty quản lý quỹ sẽ chỉ thị Ngân hàng giám sát hoàn trả bằng tiền phần chênh lệch này cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư vào Ngày làm việc thứ ba (03) kể từ Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+3). Chi phí chuyển tiền có liên quan sẽ do Nhà đầu tư chịu.

9.5.8.4 VSDC thực hiện kiểm tra tiền thanh toán (nếu áp dụng), Chứng chỉ quỹ/Danh mục chứng khoán cơ cấu thực hiện giao dịch hoán đổi, thông báo về số lượng Chứng khoán cơ cấu chuyển quyền sở hữu và đăng ký chuyển quyền sở hữu Chứng chỉ quỹ hoán đổi theo quy định tại Điều 9.5.7.3 của Bản cáo bạch tóm tắt này.

9.5.8.5 Trường hợp Thành viên lập quỹ hoán đổi các Lô chứng chỉ quỹ lấy Chứng khoán cơ cấu, Thành viên lập quỹ phải đảm bảo duy trì đủ số lượng các Lô chứng chỉ quỹ tối thiểu theo quy định tại hợp đồng Thành viên lập quỹ ký kết giữa Thành viên lập quỹ và Công ty quản lý quỹ sau khi thực hiện Giao dịch hoán đổi.

9.5.8.6 Trường hợp chứng khoán cơ cấu của Quỹ phát sinh quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và Quỹ đã có tên trên danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng do VSDC lập nhưng tại ngày thanh toán giao dịch hoán đổi, số lượng chứng khoán phát sinh từ quyền chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của Quỹ, Quỹ phải sử dụng hết số lượng chứng khoán cơ cấu đã có trên tài khoản lưu ký của quỹ để hoàn trả cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.

Quỹ sẽ hoàn trả bằng tiền thay thế cho số lượng chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền nhưng chưa được phân bổ vào tài khoản lưu ký của quỹ: số tiền được hoàn trả bằng số lượng cổ phiếu được trả cổ tức nhân với giá đóng cửa của mã cổ phiếu này tại ngày có giao dịch liền trước ngày Chứng khoán cơ cấu được chuyển quyền sở hữu sang tài khoản của Quỹ.

Trước phiên giao dịch hoán đổi hoặc cuối ngày liền trước Ngày giao dịch hoán đổi, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm thông báo cho Thành viên lập quỹ, VSDC và công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, HOSE về danh mục chứng khoán cơ cấu phát sinh từ quyền được thanh toán bằng tiền. Thông tin bao gồm các mã chứng khoán cơ cấu, số tiền được thanh toán cho một chứng khoán cơ cấu. Danh mục chứng khoán cơ cấu nêu trên được xác định trên cơ sở giá cuối ngày tại ngày giao dịch liền trước Ngày giao dịch hoán đổi chứng chỉ quỹ.

9.5.9 Xử lý các trường hợp vượt tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư

9.5.9.1. Trường hợp Quỹ tiếp nhận các Lô chứng chỉ quỹ của Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư và hoàn trả Danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư mà xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vượt quá tỷ lệ tối đa được phép sở hữu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư theo quy định của pháp luật tính tại ngày chuyển quyền chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư (ngày T+1);

b) Tỷ lệ sở hữu đối với Chứng khoán cơ cấu của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư vượt quá hai mươi lăm phần trăm (25%) số cổ phiếu đang lưu hành của một tổ chức phát hành bao gồm cả cổ phiếu hiện có trên tài khoản lưu ký của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư mà Nhà đầu tư chưa thực hiện chào mua công khai theo quy định của pháp luật liên quan;

c) Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành (cổ phiếu quỹ) mà Nhà đầu tư chưa thực hiện thủ tục giao dịch cổ phiếu quỹ theo quy định của Pháp luật liên quan;

thì VSDC có trách nhiệm thông báo cho Công ty quản lý quỹ và yêu cầu Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ và Nhà đầu tư thực hiện như sau:

i. Đối với Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư nước ngoài: Công ty quản lý quỹ phải bán số chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư này.

ii. Đối với các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư thuộc trường hợp quy định tại mục a và mục b Điều 9.5.9.1 ở trên, Công ty quản lý quỹ phải bán số chứng khoán vượt trội so với tỷ lệ phải chào mua công khai hoặc bán toàn bộ phần chứng khoán phát hành bởi chính Nhà đầu tư đó và thanh toán bằng tiền cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư này.

Thời điểm VSDC kiểm tra số lượng Chứng khoán cơ cấu hoàn trả lại cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư để tính toán số lượng chứng khoán sở hữu vượt quá/sở hữu chính cổ phiếu mà mình phát hành là vào mười sáu giờ (16h00) Ngày làm việc thứ nhất kể từ Ngày giao dịch hoán đổi (ngày T+1).

Việc thanh toán tiền cho các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư này phụ thuộc vào tiến độ bán thanh lý phần chứng khoán vượt quá tỷ lệ sở hữu tối đa hoặc tỷ lệ sở hữu phải chào mua công khai, giao dịch ký quỹ theo quy định. Khoản thanh toán cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư là giá trị giao dịch, sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan. Trong vòng ba (03) Ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất bán, Công ty quản lý quỹ sẽ gửi thông báo quyết toán cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư. Trong vòng ba (03) Ngày làm việc kể từ ngày gửi thông báo, Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện thanh toán cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.

9.5.9.2. Trường hợp các Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư bị hạn chế sở hữu vì các lý do khác theo quy định của pháp luật hoặc quy định tại Điều lệ của Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đó, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư có trách nhiệm bán số Chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu trong ngày giao dịch kế tiếp sau ngày thanh toán. Trong thời gian chưa điều chỉnh tỷ lệ sở hữu về các hạn mức theo quy định của pháp luật, Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư không được thực hiện quyền biểu quyết trong đại hội cổ đông của các tổ chức phát hành đối với số Chứng khoán cơ cấu vượt hạn chế sở hữu theo quy định của pháp luật.

9.5.9.3. Trong thời gian Công ty quản lý quỹ chưa thực hiện bán thành công các Chứng khoán cơ cấu vượt quá tỷ lệ sở hữu nêu trên mà phát sinh ngày chốt danh sách nhận cổ tức hoặc quyền mua của các Chứng khoán cơ cấu này thì Công ty quản lý quỹ sẽ thực hiện như sau:

a) Đối với cổ tức bằng tiền: Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ sẽ được thanh toán bằng tiền sau khi Quỹ nhận được khoản tiền cổ tức này.

b) Đối với cổ tức bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng: Công ty quản lý quỹ sẽ thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ sau khi nhận số lượng cổ phiếu đó và thực hiện bán cổ phiếu thành công. Ngoại trừ trường hợp Công ty quản lý quỹ xét thấy số chứng khoán này Quỹ có thể ứng trước trong tài khoản hiện có để bán trước không ảnh hưởng đến hoạt động của quỹ thì sẽ bán và thanh toán trước;

c) Đối với quyền mua thì Công ty quản lý quỹ sẽ sử dụng khoản tiền từ việc bán số chứng khoán đó (nếu đã bán thành công trước đó) để thực hiện quyền mua với điều kiện giá thực hiện nhỏ hơn giá thị trường tại ngày đăng ký thực hiện quyền, sau khi cổ phiếu thực hiện bằng quyền mua về tài khoản của Quỹ thì Quỹ sẽ thực hiện bán số cổ phiếu này và thanh toán tiền cho Nhà đầu tư/Thành viên lập quỹ.

9.5.9.4. Các khoản thanh toán liên quan đến việc hưởng cổ tức hoặc quyền mua nêu trên sẽ được thực hiện sau ba (03) Ngày làm việc kể từ ngày Quỹ nhận tiền hoặc bán thành công các cổ phiếu phát sinh từ cổ tức hoặc từ việc thực hiện quyền này.

9.5.9.5. Việc phân bổ số tiền hoàn lại cho Thành viên lập quỹ/Nhà đầu tư được thực hiện theo nguyên tắc sau:

a) Tính toán theo nguyên tắc ưu tiên về thời gian (FIFO): Lệnh đặt trước sẽ được phân bổ hoàn lại tiền trước;

b) Tỷ lệ phân bổ sẽ phụ thuộc vào khả năng thanh toán của Quỹ cũng như số tiền thu được từ việc bán chứng khoán thông qua giao dịch khớp lệnh;

c) Trường hợp Quỹ có các lệnh bán cùng mã chứng khoán của danh mục trong ngày thì lệnh bán hộ cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư sẽ được thực hiện trước lệnh bán cho Quỹ để hoàn tiền lại cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư.

9.5.9.6. Khoản thanh toán cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư là giá trị giao dịch sau khi khấu trừ thuế, chi phí giao dịch theo quy định của pháp luật liên quan. Ngay khi phát sinh số lượng chứng khoán cần bán hộ, thì số chứng khoán này sẽ được hạch toán theo dõi riêng. Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện việc thanh toán cho Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư theo kết quả tính toán và phân bổ của Công ty quản lý quỹ.

9.5.10 Tạm ngừng nhận, thực hiện các Lệnh giao dịch hoán đổi

9.5.10.1 Công ty quản lý quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện các Lệnh giao dịch hoán đổi lấy các Lô chứng chỉ quỹ từ Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư trong các trường hợp sau:

a) HOSE thay đổi cơ cấu danh mục Chỉ số tham chiếu;

b) Tổ chức phát hành chứng khoán có trong danh mục đầu tư của Quỹ bị phá sản, giải thể hoặc chứng khoán có trong danh mục đầu tư của Quỹ bị tạm ngừng giao dịch, hủy niêm yết;

c) Danh mục chứng khoán cơ cấu, Giá trị tài sản ròng của Quỹ không thể xác định được tại ngày giao dịch liền trước Ngày giao dịch hoán đổi do HOSE quyết định đình chỉ giao dịch chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ;

d) Cơ cấu lại danh mục đầu tư nhằm giảm mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu;

e) Công ty quản lý quỹ, Ngân hàng giám sát, VSDC không thể thực hiện được việc hoán đổi danh mục do xảy ra sự kiện bất khả kháng;

f) Công ty quản lý quỹ có quyền tạm ngừng nhận, thực hiện lệnh giao dịch hoán đổi danh mục chứng khoán cơ cấu lấy lô chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư và thành viên lập quỹ khi nhận thấy việc nhận, thực hiện các lệnh giao dịch hoán đổi có thể dẫn đến danh mục đầu tư của quỹ vi phạm quy định hạn chế đầu tư theo quy định tại khoản 3 Điều 45 của Thông tư 98/2020/TT-BTC và quy định sửa đổi, bổ sung (nếu có);

g) HOSE ngừng cung cấp, công bố Chỉ số tham chiếu mà chưa có Chỉ số tham chiếu thay thế;

h) Công ty quản lý quỹ đang trong giai đoạn chuyển đổi Chỉ số tham chiếu sang một Chỉ số tham chiếu khác theo chấp thuận của UBCKNN;

i) Các trường hợp khác phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Quỹ.

9.5.10.2 Trong thời hạn hai mươi tư giờ (24h) kể từ khi xảy ra các sự kiện nêu trên, Công ty quản lý quỹ phải báo cáo với UBCKNN đồng thời công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của HOSE. Công ty quản lý quỹ, Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối sẽ phải nối lại việc tiếp nhận và thực hiện hoán đổi danh mục cho Nhà đầu tư ngay sau khi các sự kiện này chấm dứt.

9.5.10.3 Thời hạn tạm ngừng giao dịch hoán đổi thực hiện theo quy định tại Điều lệ của Quỹ nhưng không được kéo dài quá ba mươi (30) ngày kể từ Ngày giao dịch hoán đổi gần nhất. Trường hợp tạm ngừng giao dịch hoán đổi do nguyên nhân quy định tại mục a, mục b và mục c khoản 9.5.10.1 Điều này, thời hạn tạm ngừng nhận, thực hiện Lệnh giao dịch hoán đổi tối đa là ba (03) Ngày làm việc trước và sau khi kết thúc các sự kiện đó.

9.5.10.4 Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ mà các nguyên nhân dẫn tới tình trạng tạm ngừng hoạt động chưa được khắc phục, Công ty quản lý quỹ phải tổ chức Đại hội Nhà đầu tư bất thường hoặc lấy ý kiến Đại hội Nhà đầu tư bằng văn bản về việc giải thể Quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ. Trong thời hạn triệu tập Đại hội Nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ chấm dứt, Công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập Đại hội Nhà đầu tư.

9.5.11 Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối mua Danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư

Nhà đầu tư được thanh toán bằng tiền hoặc tài sản khác cho Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối để Thành viên lập quỹ/Đại lý phân phối thực hiện việc mua đủ Danh mục chứng khoán cơ cấu cho Nhà đầu tư trước khi đặt Lệnh giao dịch hoán đổi lấy Chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư. Cơ chế thanh toán, tỷ lệ ký quỹ, việc bổ sung ký quỹ của Nhà đầu tư đối với Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối trong thời gian các tổ chức này thực hiện việc mua Chứng khoán cơ cấu để hoán đổi thực hiện theo quy định của Thành viên lập quỹ, Đại lý phân phối phù hợp với quy chế giao dịch của VSDC và HOSE.

9.5.12 Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại

Nhà đầu tư được thanh toán bằng tiền các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (tặng cho, thừa kế) Chứng chỉ quỹ sẽ được thực hiện tương tự như việc chuyển quyền sở hữu chứng khoán niêm yết ngoài hệ thống giao dịch của HOSE được quy định tại Quy chế hoạt động đăng ký chứng khoán do HOSE ban hành.

9.6 Niêm yết, giao dịch Chứng chỉ quỹ trên HOSE (Giao dịch thứ cấp) và hủy niêm yết

9.6.1 Niêm yết Chứng chỉ quỹ trên HOSE

Trong thời hạn tối đa ba mươi (30) ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký thành lập quỹ có hiệu lực, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn tất các thủ tục niêm yết Chứng chỉ quỹ tại HOSE. Hồ sơ niêm yết Chứng chỉ quỹ thực hiện theo hướng dẫn của HOSE.

9.6.2 Giao dịch Chứng chỉ quỹ trên HOSE

Nhà đầu tư thực hiện mua/bán Chứng chỉ quỹ đã niêm yết trên HOSE theo quy chế giao dịch chứng khoán của HOSE, và đảm bảo các nguyên tắc sau:

a) Thành viên lập quỹ, Nhà đầu tư đặt lệnh giao dịch Chứng chỉ quỹ trên các tài khoản giao dịch chứng khoán của mình. Hoạt động giao dịch và thanh toán giao dịch thực hiện theo quy định về giao dịch chứng khoán của HOSE và VSDC.

b) Đơn vị giao dịch thực hiện theo quy định của HOSE.

c) Chứng chỉ quỹ có thể được sử dụng trong hoạt động cho vay mua ký quỹ và các hoạt động khác phù hợp với quy định của pháp luật chứng khoán.

d) Thành viên lập quỹ chỉ được bán Chứng chỉ quỹ (bán Chứng khoán cơ cấu) trên hệ thống của HOSE khi bảo đảm có đủ Chứng chỉ quỹ (Chứng khoán cơ cấu) để bán vào ngày thanh toán theo quy định của VSDC. Số Chứng chỉ quỹ (Chứng khoán cơ cấu) này bao gồm:

i. Số Chứng chỉ quỹ (số Chứng khoán cơ cấu) đã có sẵn trên tài khoản của Thành viên lập quỹ tại ngày thực hiện giao dịch;

ii. Số Chứng chỉ quỹ (số Chứng khoán cơ cấu) nhận được trước thời điểm thanh toán từ Giao dịch hoán đổi trên cơ sở Danh mục chứng khoán cơ cấu (số Chứng chỉ quỹ) có được trong các giao dịch mua trên thị trường; hoặc

iii. Giao dịch vay trên hệ thống của VSDC đã thực hiện thành công trước đó.

9.6.3 Chứng chỉ quỹ bị hủy niêm yết trong các trường hợp sau

a) Mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu (tracking error-TE) gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE (hiện tại là 10%);

b) Không thể xác định được Chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân Bất khả kháng đã được quy định rõ tại bộ nguyên tắc về xác định chỉ số;

c) Quỹ giải thể theo quy định tại Điều 69 của Điều lệ;

d) Số lượng Thành viên lập quỹ không còn đủ hai (02) thành viên trong thời hạn sáu (06) tháng liên tiếp;

e) Tổ chức kiểm toán không chấp nhận thực hiện kiểm toán hoặc có ý kiến không chấp nhận hoặc từ chối cho ý kiến đối với báo cáo năm tài chính gần nhất của Quỹ;

f) Công ty quản lý quỹ vi phạm chậm nộp báo cáo tài chính năm của Quỹ trong ba (03) năm liên tiếp;

g) UBCKNN, HOSE phát hiện Công ty quản lý quỹ giả mạo hồ sơ hoặc hồ sơ chứa đựng thông tin sai lệch nghiêm trọng ảnh hưởng đến quyết định của Nhà đầu tư;

h) Công ty quản lý quỹ tiếp tục vi phạm quy định về công bố thông tin trên thị trường Chứng chỉ quỹ ETF sau khi đã bị kiểm soát;

i) Công ty quản lý quỹ thay đổi Sở Giao dịch Chứng khoán niêm yết Chứng chỉ quỹ ETF;

j) Trong trường hợp HOSE xét thấy cần thiết để bảo vệ quyền lợi các Nhà đầu tư sau khi được sự chấp thuận của UBCKNN;

k) Trường hợp mức sai lệch của Quỹ vượt quá tám mươi phần trăm (80%) mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm báo cáo UBCKNN, HOSE, đồng thời công bố thông tin theo quy định trong vòng hai mươi tư giờ (24h), ngay sau khi phát sinh sự việc. Trong vòng ba (03) tháng, Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm điều chỉnh lại danh mục đầu tư của Quỹ, bảo đảm mức sai lệch không vượt quá tám mươi phần trăm (80%) mức sai lệch tối đa.

X. CÁC KHOẢN THUẾ, GIÁ DỊCH VỤ MÀ QUỸ VÀ NHÀ ĐẦU TƯ PHẢI THANH TOÁN

10.1 Các khoản giá dịch vụ mà Quỹ phải thanh toán

10.1.1 Giá dịch vụ quản lý Quỹ

Giá dịch vụ quản lý Quỹ là không phẩy tám phần trăm (0,8%) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản lý Quỹ được tính (trích lập) cho các Ngày định giá thực hiện trong tháng và được trả cho Công ty quản lý quỹ trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ quản lý quỹ đầu tư cho Quỹ.

Giá dịch vụ quản lý Quỹ tại các Ngày định giá được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ quản lý Quỹ = 0,8% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

10.1.2 Giá dịch vụ lưu ký

Giá dịch vụ lưu ký là 0,05% (không phẩy không năm phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ lưu ký được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ lưu ký tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch vụ lưu ký tối đa được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ lưu ký = 0,05% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

10.1.3 Giá dịch vụ quản trị Quỹ

Giá quản trị Quỹ là 0,03% (không phẩy không ba phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ quản trị Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ quản trị Quỹ tối thiểu là: 15.000.000 (mười lăm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch vụ quản trị Quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ quản trị Quỹ = 0,03% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

10.1.4 Giá dịch vụ giám sát Quỹ

Giá giám sát Quỹ là 0,02% (không phẩy không hai phần trăm) một năm tính trên Giá trị tài sản ròng của Quỹ. Giá dịch vụ giám sát Quỹ được tính (trích lập) vào các Ngày định giá thực hiện trong tháng và trả cho Ngân hàng giám sát hoặc ngân hàng lưu ký hàng tháng trong vòng mười (10) Ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức giá dịch vụ giám sát Quỹ tối thiểu là: 5.000.000 (năm triệu) Đồng Việt Nam/quỹ/tháng. Giá dịch vụ giám sát Quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:

Giá dịch vụ giám sát Quỹ = 0,02% * Giá trị tài sản ròng tại Ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

Ghi chú: đối với giá dịch vụ lưu ký, quản trị và giám sát: Biểu phí/giá dịch vụ trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.

10.1.5 Giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng

Giá dịch vụ cố định hàng tháng: 10.000.000 Đồng Việt Nam/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).

Ghi chú: giá dịch vụ Đại lý chuyển nhượng có thể thay đổi theo thời điểm, được điều chỉnh và cập nhật cho Nhà đầu tư tại Bản cáo bạch căn cứ vào hợp đồng và các phụ lục sửa đổi bổ sung được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ và Đại lý chuyển nhượng.

10.1.6 Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu

Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu tối đa là không phẩy không sáu mươi lăm phần trăm (0,065%) một năm tính trên tổng Giá trị tài sản ròng hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là một trăm chín mươi lăm triệu (195.000.000) Đồng Việt Nam một (01) năm.

Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi sáu (06) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên không bao gồm thuế GTGT.

10.1.7 Giá dịch vụ quản lý và vận hành Chỉ số tham chiếu

Giá dịch vụ tính toán iNAV là không phẩy không năm phần trăm (0,05%) một năm tính trên tổng Giá trị tài sản ròng hàng ngày của Quỹ, tối thiểu là năm mươi triệu (50.000.000) Đồng Việt Nam một (01) năm.

Giá dịch vụ tính toán iNAV được tính toán và cộng dồn hàng ngày và được thanh toán mỗi sáu (06) tháng một lần cho HOSE. Giá dịch vụ trên không bao gồm thuế GTGT.

10.1.8 Chi phí kiểm toán

Phí kiểm toán phụ thuộc vào kết quả lựa chọn và thương lượng với Công ty kiểm toán và sẽ được xác định hàng năm vào cuối năm tài chính của Quỹ.

10.1.9 Thù lao Ban đại diện Quỹ

Các chi phí của Ban đại diện Quỹ bao gồm chi phí ăn ở, đi lại với mức hợp lý và phù hợp với các quy định tại Điều lệ Quỹ, các chi phí phát sinh từ hoạt động của Ban đại diện Quỹ để phục vụ cho lợi ích của Quỹ sẽ được tính vào chi phí của Quỹ. Để dễ hiểu, chi phí trên không bao gồm các chi phí bảo hiểm đối với trách nhiệm phát sinh cho Ban đại diện Quỹ khi thực hiện nghĩa vụ của Ban đại diện Quỹ. Thù lao của các thành viên của Ban đại diện Quỹ được tính vào chi phí hoạt động của Quỹ và tổng mức thù lao không được vượt quá tổng ngân sách hoạt động hàng năm của Ban đại diện đã được thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư.

10.1.10 Chi phí khác

- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ;
- Chi phí in ấn, ví dụ in các tài liệu cho Quỹ và Nhà đầu tư theo quy định pháp luật;
- Giá dịch vụ định giá độc lập cho các khoản đầu tư cụ thể của Quỹ (chỉ khi cần thiết), ví dụ như định giá các khoản chứng khoán chưa niêm yết;
- Chi phí thẩm định giá cho các doanh nghiệp thẩm định giá (nếu có);
- Chi phí phát sinh cho bất kỳ Đại hội Nhà đầu tư hay cuộc họp nào của Ban đại diện Quỹ;
- Phí/giá dịch vụ pháp lý liên quan đến hoạt động và các giao dịch của Quỹ;
- Thuế và các loại phí/dịch vụ bắt buộc của chính phủ áp dụng cho Quỹ; và
- Các chi phí khác được pháp luật cho phép.

10.2 Các khoản giá dịch vụ mà Nhà đầu tư/ Thành viên lập quỹ phải thanh toán

10.2.1 Giá dịch vụ phát hành

Giá dịch vụ phát hành do Công ty quản lý quỹ quyết định nhưng không được vượt quá 0,5% (không phẩy năm phần trăm) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành viên lập quỹ) và 1% (một phần trăm) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà đầu tư).

Giá dịch vụ phát hành lần đầu là 0% (không phần trăm) trên giá trị giao dịch của Lô chứng chỉ quỹ.

Giá dịch vụ phát hành áp dụng cho lệnh mua được VCAM ấn định và công bố tại từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ và các Đại lý phân phối để Nhà đầu tư nắm bắt được thông tin.

10.2.2 Giá dịch vụ mua lại

Giá dịch vụ mua lại do Công ty quản lý quỹ quyết định nhưng không được vượt quá 0,5% (không phẩy năm phần trăm) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Thành viên lập quỹ) và 1% (một phần trăm) giá trị giao dịch (áp dụng đối với Nhà đầu tư).

Giá dịch vụ mua lại được VCAM ấn định và công bố tại từng thời kỳ trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý Quỹ và các Đại lý phân phối để Nhà đầu tư nắm bắt được thông tin.

10.2.3 Việc tăng các mức giá dịch vụ

Việc tăng các mức giá dịch vụ chỉ được thực hiện khi mức giá dịch vụ sau khi tăng không vượt quá mức giá dịch vụ tối đa quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là ba mươi (30) ngày kể từ ngày Công ty quản lý quỹ công bố về các mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ.

XI. PHƯƠNG THỨC XÁC ĐỊNH VÀ PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

11.1 Quỹ có thể phân phối lợi tức bằng tiền hoặc bằng Chứng chỉ quỹ cho các Nhà đầu tư theo tỷ lệ sở hữu Chứng chỉ quỹ tương ứng của Nhà đầu tư, đảm bảo nguyên tắc:

a) Lợi tức phân phối cho các Nhà đầu tư được lấy từ nguồn lợi nhuận trong kỳ hoặc lợi nhuận lũy kế sau khi Quỹ đã hoàn thành mọi nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định Pháp luật;

b) Mức chi trả lợi tức phải phù hợp với chính sách phân phối lợi nhuận của quỹ quy định tại Điều lệ Quỹ và được Đại hội Nhà đầu tư thông qua;

c) Sau khi chi trả lợi tức, Quỹ vẫn phải đảm bảo: (i) có nguồn vốn để thanh toán đủ các khoản nợ, nghĩa vụ tài sản khác đến hạn; và (ii) Giá trị tài sản ròng của Quỹ không thấp hơn 50.000.000.000 (năm mươi tỷ) Đồng Việt Nam;

d) Trong trường hợp phân chia lợi tức bằng Chứng chỉ quỹ, Quỹ phải có đủ nguồn vốn đối ứng từ lợi nhuận sau thuế chưa phân chia căn cứ trên báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.

Công ty quản lý quỹ phải khấu trừ mọi khoản thuế, phí, lệ phí theo quy định của pháp luật trước khi phân chia lợi nhuận cho Nhà đầu tư.

11.2 Chính sách thuế

Chính sách thuế thu nhập áp dụng đối với từng đối tượng Nhà đầu tư (cá nhân, tổ chức, cư trú, không cư trú) thay đổi theo từng thời kỳ. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động của Quỹ.

XII. RỦI RO TIỀM ẨN KHI ĐẦU TƯ VÀO QUỸ

Rủi ro thị trường	Rủi ro thị trường phát sinh khi giá trị tài sản tài chính mà Quỹ đầu tư vào bị sụt giảm trong một khoảng thời gian do biến động của thị trường chứng khoán. Rủi ro này thường trên diện rộng, mang tính hệ thống và nằm ngoài khả năng kiểm soát của Công ty quản lý quỹ cũng như Ban đại diện Quỹ.
Rủi ro lãi suất	Thông thường, giá thị trường của cổ phiếu có biến động ngược chiều với lãi suất. Khi lãi suất tăng cao sẽ làm chi phí vốn của các doanh nghiệp tăng, làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của công ty. Ngoài ra nhu cầu vay và cấu trúc nợ của mỗi doanh nghiệp cũng bị tác động trực tiếp khi lãi suất tăng. Giá cổ phiếu có thể bị ảnh hưởng tiêu cực do những nguyên nhân này.
Rủi ro lạm phát	Trong môi trường lạm phát tăng, sức mua hay giá trị thực của các dòng tiền trong tương lai sẽ giảm. Ngoài ra, chính sách điều hành kinh tế vĩ mô của Chính phủ thường theo hướng thắt chặt để kiềm chế lạm phát khi áp lực lạm phát tăng cao. Từ đó làm ảnh hưởng đến nguồn vốn cung ứng cho thị trường, giảm hiệu quả kinh doanh của các doanh nghiệp và làm giảm giá chứng chứng khoán vốn.
Rủi ro thanh khoản	Rủi ro thanh khoản xảy ra khi thanh khoản của bên mua và bên bán quá thấp, ảnh hưởng đến khả năng giao dịch của Quỹ và các Thành viên lập quỹ không thể mua hoặc bán chứng khoán tại các mức giá nhất định khi cần thiết. Điều này có thể ảnh hưởng đến Giá trị tài sản ròng và tính thanh khoản của Quỹ khi Nhà đầu tư yêu cầu hoán đổi Chứng chỉ quỹ. Rủi ro này thường gặp ở cổ phiếu của các công ty có vốn hóa nhỏ, hoặc ngay cả các công ty vốn hóa lớn nhưng cổ phiếu ít được giao dịch hoặc bị nắm giữ phần lớn bởi Nhà đầu tư tổ chức.
Rủi ro pháp lý	Đây là rủi ro có thể phát sinh khi Luật hoặc các quy định pháp lý thay đổi hoặc sự diễn giải và thi hành Luật và các quy định pháp lý này thay đổi khiến cho Quỹ hoặc giá trị tài sản của Quỹ bị ảnh hưởng. Những thay đổi về Luật hay các quy định pháp lý thường được thông báo trước khi có hiệu lực. Mức độ ảnh hưởng của những thay đổi này đối với Quỹ và các công ty trong danh mục sẽ được đánh giá, và nếu cần thiết và khả thi, Quỹ sẽ thay đổi cơ cấu danh mục đầu tư hoặc đối tượng các công ty được đầu tư.
Rủi ro tín nhiệm	Rủi ro tín nhiệm là những nhận thức khác nhau được đánh giá dựa trên các vấn đề liên quan đến chất lượng sản phẩm, hiệu quả đầu tư, dịch vụ khách hàng, khả năng thanh toán các khoản lãi và nợ... Rủi ro tín nhiệm có thể dẫn đến dư luận tiêu cực, tranh chấp, kiện tụng, làm

	ảnh hưởng tiêu cực đến tâm lý khách hàng từ đó giảm hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.
Rủi ro xung đột lợi ích	Công ty quản lý quỹ sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do Công ty quản lý quỹ điều hành. Công ty quản lý quỹ đã thiết lập quy chế kiểm soát nội bộ chặt chẽ, quy trình đầu tư cũng như bộ phận quản lý danh mục đầu tư riêng biệt cho từng quỹ nhằm hạn chế xung đột lợi ích giữa các quỹ. Bên cạnh đó, sự giám sát của Ngân hàng giám sát cũng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro này.
Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể	Các loại tài sản mà Quỹ dự kiến đầu tư bao gồm cổ phiếu, các tài sản được phép đầu tư khác. Rủi ro của các tài sản nói trên phụ thuộc chủ yếu các yếu tố như tình hình kinh tế, pháp lý, thanh khoản, lãi suất, tỷ giá… Ngoài ra, đối với tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác phụ thuộc vào thời gian tổ chức cung cấp phát hành ra tài sản đó, các chính sách của Bộ tài chính, Ngân hàng Nhà nước và các yếu tố rủi ro khác của tổ chức phát hành.
Rủi ro định giá	Đây là rủi ro khi lãi suất chiết khấu dùng để định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX, VBMA, Bloomberg hoặc Reuters. Đây là lãi suất tham khảo chính thức được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, đầu tư tài chính chuyên nghiệp theo phương pháp định giá thống nhất tại Việt Nam và cũng mô phỏng thông lệ định giá được sử dụng phổ biến tại các tổ chức định giá, tổ chức đầu tư tài chính chuyên nghiệp trên thế giới. Tuy từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.
Rủi ro liên quan đến giải thể bắt buộc	Quỹ phải đối mặt với nguy cơ bị giải thể bắt buộc nếu Giá trị tài sản ròng thấp hơn mười tỷ Đồng Việt Nam (10.000.000.000 VND) trong sáu (06) tháng liên tục. Trong trường hợp này Đại hội nhà đầu tư sẽ được triệu tập để quyết định việc thanh lý Quỹ hoặc sáp nhập Quỹ với quỹ khác, tùy thuộc vào phương án nào có lợi nhất cho Nhà đầu tư.
Rủi ro cá biệt	Quỹ có thể gặp rủi ro vì không đạt kết quả đầu tư như mong muốn, và kết quả đầu tư có thể thấp hơn so với các lựa chọn đầu tư khác có sẵn tại thời điểm đầu tư. Quỹ có thể gặp rủi ro về biến động giá khi một hay một số Nhà đầu tư đang nắm giữ một số lượng lớn Chứng chỉ quỹ quyết định thực hiện lệnh bán các Chứng chỉ quỹ này cùng lúc. Điều này có thể ảnh hưởng bất lợi tới giá của Chứng chỉ quỹ nếu các lệnh bán này đòi hỏi Công ty quản lý quỹ phải thoái vốn các khoản đầu tư tại mức giá thấp. Các quy định về thực hiện một phần lệnh bán và tạm dừng lệnh bán có thể giảm thiểu rủi ro biến động giá của Quỹ.

Rủi ro tỷ giá	Tài sản và nợ phải trả của Quỹ đều được trình bày bằng Đồng Việt Nam, là đơn vị tiền tệ sử dụng của Quỹ. Vì vậy, mặc dù rủi ro tỷ giá trong trung hạn tại Việt Nam trong thời điểm hiện nay được chúng tôi đánh giá là tương đối thấp do tình hình kinh tế vĩ mô được giữ ổn định, cán cân thương mại thặng dư và Chính phủ thể hiện quyết tâm duy trì sự ổn định của Đồng Việt Nam, các Nhà đầu tư nước ngoài thực tế sẽ phải chịu rủi ro tỷ giá trong thời gian đầu tư tại Việt Nam. Việc bảo vệ Nhà đầu tư nước ngoài tránh khỏi rủi ro này nằm ngoài khả năng của Quỹ và vì vậy, các Nhà đầu tư nước ngoài, nếu cần thiết, cần phải tìm kiếm các công cụ để tự phòng ngừa rủi ro này.
Rủi ro bất khả kháng	Đây là rủi ro khi những sự kiện bất thường phát sinh có ảnh hưởng lớn và đột ngột lên giá trị của tất cả hoặc một số tài sản của Quỹ. Những sự kiện này - dù là có thật hay tin đồn, có thể bao gồm: thảm họa thiên nhiên như động đất, lũ lụt, hỏa hoạn, thảm họa hạt nhân; dịch bệnh; khủng hoảng hệ thống ngân hàng, các nhà lãnh đạo chủ chốt mất khả năng điều hành; rủi ro hệ thống như trục trặc trong hệ thống máy tính hoặc thông tin. Có rất ít biện pháp để giảm thiểu rủi ro bất khả kháng có mức độ ảnh hưởng lớn do bản chất của những hiện tượng này. Ở cấp độ công ty trong danh mục, chính sách bảo hiểm và các kế hoạch khắc phục tổn thất do thảm họa có thể giúp giới hạn tác động của một số rủi ro bất khả kháng.
Rủi ro liên quan đến chiến lược đầu tư thụ động	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của của Chỉ số tham chiếu. Do đó, Quỹ không chủ động lựa chọn các Chứng khoán cơ cấu của Chỉ số tham chiếu mà sẽ đầu tư toàn bộ hoặc phần lớn tài sản của Quỹ vào các Chứng khoán cơ cấu thành Chỉ số tham chiếu. Do đầu tư thụ động, Quỹ không thực hiện bán các Chứng khoán cơ cấu trong danh mục của Quỹ do có biểu đồ hấp dẫn về lợi tài chính hay một sự kiện doanh nghiệp nào đó. Tuy nhiên, khi một Chứng khoán cơ cấu bất kỳ nào bị đưa ra khỏi Danh mục chứng khoán cơ cấu của Chỉ số tham chiếu, Quỹ sẽ thực hiện bán Chứng khoán cơ cấu đó bất kể Chứng khoán cơ cấu đó đang có xu hướng tăng hay giảm giá trên thị trường. Ngoài ra, danh mục đầu tư của Quỹ có thể tập trung vào những ngành hoặc nhóm ngành cụ thể tương ứng với những ngành nằm trong Chỉ số tham chiếu. Do đó, khi các công ty trong nhóm ngành này chịu rủi ro về kinh tế, chính trị hay các điều kiện khác có thể ảnh hưởng tiêu cực đến giá cổ phiếu thì kết quả hoạt động của Quỹ có thể bị ảnh hưởng tương ứng.
Rủi ro sai lệch của Giá trị tài sản ròng so với Chỉ số tham chiếu	Mục tiêu đầu tư của Quỹ là mô phỏng biến động của Chỉ số tham chiếu. Do đó, Công ty quản lý quỹ sẽ đảm bảo duy trì mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu ở mức thấp nhất có thể. Tuy nhiên, trong các kỳ thay đổi định kỳ danh mục và tỷ trọng chứng khoán của Chỉ số tham chiếu hoặc khi xảy ra các sự kiện doanh nghiệp như chia, tách, hợp nhất, sáp nhập doanh nghiệp, hay chia cổ tức, phát hành cổ phiếu thưởng, mức sai lệch giữa Giá trị tài sản ròng của Quỹ so với Chỉ số

	tham chiếu sẽ bị ảnh hưởng. Ngoài ra, trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ phát sinh các chi phí hoạt động hoặc các chi phí liên quan đến việc mua bán chứng khoán trong các đợt thay đổi danh mục định kỳ, việc này cũng có thể làm ảnh hưởng đến mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu.
Rủi ro khi thực hiện hoàn đổi Chứng chỉ quỹ lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu	Trong trường hợp Nhà đầu tư yêu cầu hoán đổi Lô chứng chỉ quỹ để lấy Danh mục chứng khoán cơ cấu, mà dẫn tới tỷ lệ sở hữu tối đa của Nhà đầu tư nước ngoài vượt quá tỷ lệ quy định hoặc rơi vào các trường hợp hạn chế đầu tư thì khi đó Công ty quản lý quỹ phải bán số Chứng khoán cơ cấu vượt tỷ lệ sở hữu tối đa và thanh toán bằng tiền cho Nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này phụ thuộc vào tiến độ bán các Chứng khoán cơ cấu này và có rủi ro nếu thanh khoản thị trường thấp hoặc thị giá của Chứng khoán cơ cấu đó giảm, dẫn đến số tiền mà Nhà đầu tư nhận được thấp hơn giá trị tài sản tại Ngày giao dịch hoán đổi.
Rủi ro chênh lệch giá Chứng chỉ quỹ với Giá trị tài sản ròng/Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ (Giao dịch thứ cấp)	Khi niêm yết và giao dịch trên HOSE, Chứng chỉ quỹ sẽ chịu ảnh hưởng của cung và cầu giao dịch của thị trường. Khi khối lượng đặt mua Chứng chỉ quỹ tăng hoặc giảm đột biến sẽ tạo ra sự chênh lệch giữa giá giao dịch và Giá trị tài sản ròng/Giá trị tài sản ròng trên một Chứng chỉ quỹ.
Rủi ro ngừng công bố hoặc hủy bộ Chỉ số tham chiếu	Chỉ số tham chiếu do HOSE xây dựng và quản lý. HOSE có toàn quyền ngừng cung cấp, công bố hoặc huỷ bỏ Chỉ số tham chiếu. Trong trường hợp HOSE ngừng cung cấp hoặc huỷ bỏ Chỉ số tham chiếu, Quỹ sẽ phải thay đổi Chỉ số tham chiếu và sử dụng chỉ số mới theo chuẩn thay thế sau khi được UBCKNN chấp thuận. Trong thời gian chuyển đổi Chỉ số tham chiếu, Quỹ có thể phải tạm ngừng giao dịch Chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp không có Chỉ số tham chiếu thay thế, Quỹ có rủi ro bị huỷ niêm yết và giải thể Quỹ. Trong những trường hợp này, Nhà đầu tư sẽ không thể thực hiện được các giao dịch đối với Chứng chỉ quỹ và do đó có thể bị thiệt hại khi sở hữu Chứng chỉ quỹ.
Rủi ro hủy niêm yết	Theo quy định của HOSE, Chứng chỉ quỹ niêm yết sẽ bị huỷ niêm yết nếu rơi vào các trường hợp như mức sai lệch so với Chỉ số tham chiếu (tracking error) liên tục trong 3 tháng gần nhất vượt quá mức sai lệch tối đa theo quy định của HOSE, không thể xác định được Chỉ số tham chiếu vì các nguyên nhân bất khả kháng đã được quy định tại quy tắc quản lý và vận hành bộ chỉ số, số lượng Thành viên lập quỹ không đáp ứng được điều kiện niêm yết, và các trường hợp khác theo quy định của HOSE. Trong trường hợp này, Nhà đầu tư sẽ không thể thực hiện giao dịch đối với Chứng chỉ quỹ và do đó có thể bị thiệt hại khi sở hữu Chứng chỉ quỹ.

Rủi ro chào bán không thành công (đối với đợt phát hành lần đầu)	Việc chào bán chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng (IPO) có thể không thành công nếu tổng giá trị vốn huy động không đạt mức tối thiểu theo quy định của pháp luật là năm mươi tỷ Đồng Việt Nam (50.000.000.000 VND). Trong trường hợp này, Công ty quản lý quỹ sẽ hoàn trả toàn bộ số tiền đã đóng góp (bao gồm cả tiền lãi phát sinh, nếu có) cho các Nhà đầu tư. Rủi ro này có thể ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư của Nhà đầu tư.

XIII. CHẾ ĐỘ CÔNG BỐ THÔNG TIN, HÌNH THỨC CUNG CẤP THÔNG TIN, TÀI LIỆU VỀ QUỸ CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Các báo cáo sẽ được cung cấp miễn phí cho Nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử của VCAM www.vietcapital.com.vn hoặc gửi đến địa chỉ thư điện tử của Nhà đầu tư hoặc được cung cấp tới các Đại lý phân phối. Nhà đầu tư có quyền yêu cầu từ chối nhận các báo cáo này.

Các báo cáo sau sẽ được cung cấp cho Nhà đầu tư:

Báo cáo Quỹ	- Các báo cáo tài chính định kỳ theo quy định của pháp luật; - Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính bán niên, báo cáo tài chính năm đã kiểm toán; - Báo cáo hoạt động quản lý quỹ của Công ty quản lý quỹ, theo niên độ bán niên và cả năm theo mẫu do UBCKNN quy định; - Báo cáo thống kê giá dịch vụ giao dịch của hoạt động đầu tư của quỹ hàng năm và bán niên; - Báo cáo hoạt động của quỹ và thống kê giá dịch vụ giao dịch cũng sẽ được bổ sung vào Bản cáo bạch cập nhật sau một năm hoạt động và sẽ được cấp nhất ít nhất một lần một năm.
Báo cáo bất thường	Các báo cáo bất thường sẽ được cung cấp cho Nhà đầu tư trong trường hợp có những diễn biến hoặc hoạt động bất thường của Quỹ phát sinh, bao gồm nhưng không giới hạn bởi các báo cáo về việc phân phối lợi nhuận, báo cáo trước khi hợp nhất hoặc sáp nhập quỹ hay sau các quyết định của Đại hội Nhà đầu tư ủy quyền cho Ban đại diện Quỹ.

Để biết thêm thông tin chung, xin liên hệ:

Công Ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Chứng Khoán Bản Việt (VCAM)

Địa chỉ: Tầng 5, Tòa nhà HM, 412 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Bàn Cờ, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3823 9909 Fax: (84-28) 3824 6329